

# HỒI THƯ NĂM MƯƠI BỐN

## Quách-Tĩnh cứu cô gái họ Tân và bắt chim lửa

Tên thủ lĩnh xà phu sợ hãi, không dám ương ngạnh và tìm cách dọa nạt nữa. Nhưng khôn thay, đoán rằn bị người kiếm chế, không một con nào dám ngo ngoe cả. Khôn thay, không đem được rắn đến nơi đến chốn, thì sự trừng phạt của Âu-dương-Phong đâu phải chuyện nhỏ. Tên thủ lĩnh xà phu không biết tính lẽ nào, nếu yan lạy đối phương, thì đã tự mình làm giảm giá trị của phái Bạch-Đà, mà phái Bạch-Đà xưa nay chỉ có người lạy, chứ chưa lạy ai bao giờ. Nếu việc này đến tai Âu-dương-Phong, thì hần không khỏi lột da nhồi trầu !

Nghĩ như vậy, tên thủ lĩnh xà nô chân tay cuống cuống, chợt hần người được một lần khói thơm từ đâu bay đến, cảm thấy khoan khoái lạ lùng, ngay cả đàn rắn xanh, đen cực độc cũng từ từ ngóc đầu lên một loạt.

Thủ lĩnh xà nô mừng rỡ, tưởng rằng hai vị cao nhân ngự trên cành hộc, phun thuốc giải độc, buông tha cho đàn rắn mình đi, nên vội chụm môi thổi sáo, và giục xà nô cấp tốc chuẩn bị xua rắn ra khỏi khu này. Nhưng lạ, hơi thơm ấy mỗi lúc một nồng hơn, và tuồng như từ trên không trung sa xuống, chứ không phải phía cây hộc.

Quá kinh ngạc, thủ lĩnh xà nô ngửa mặt nhìn lên chợt thấy một đóm lửa sáng từ trên không rơi xuống, rồi lơ lửng trước mặt hần. Hần sợ sệt vội nhảy lùi ra sau, trông mắt nhìn kỹ vật ấy, thì không phải đóm lửa, mà là một con chim toàn thân đỏ như lửa, sáng rực một vòng.

Chim đỏ chỉ lớn hơn con quạ một chút, nhưng mỏ rất dài và nhọn, non một thước. Vừa đáp xuống, chim đỏ đã oai vệ ngẩng đầu lên nhìn bốn phía, như đang tìm kiếm một vật gì. Chất thơm vừa

phát ra ngạt mũi, chính là do chim này rũ cánh phát ra.

Thủ lĩnh xà-nô ở không nói ra lời, như lại lúc còn nhỏ, được các cụ già kể đến thứ chim «hùng tinh đỏ mỏ» chuyên đào mà người mới chết để ăn thịt, có lẽ đúng là thứ chim này.

Quách-Tĩnh ngồi trên cây cũng ngạc nhiên không kém. Thấy chim đỏ, chàng muốn bắt nó ngay. Vì con chim này toàn lông đỏ như máu, không lẫn lộn một sắc nào khác, mà hai mắt thì long lanh sáng rực như ánh trăng thu, trong vắt chẳng khác đôi ngọc san hô hồ phách.

Sắc lông đã đẹp như vậy, mà còn toát ra một thứ hương thơm đường ấy, khiến Quách-Tĩnh nhớ đến Hoàng-Dung, ước thầm :

— Nếu có Hoàng-Dung ở đây, nàng sẽ thích con chim này lắm nhỉ!

Quách-Tĩnh muốn bắt con chim này không ngoài mục đích đem theo mình, để khi tìm gặp Hoàng-Dung thì trao tặng cho nàng.

Đàn rắn của bọn xà-nô thấy chim hạ cánh đều nhao nhô. Nhưng chỉ một lúc chúng nằm im xuống cỏ, lặng lẽ như tờ. Bỗng nghe chim đỏ kêu lên một tiếng «cót», tiếng kêu chỏi ráy, thì trong đàn rắn tự động vọt ra bốn con, con nào cũng lớn bằng bắp tay, dài một sải veo véo lao mình đến trước chim đỏ. Lại làm sao, vừa đến nơi thì bốn đại xà lại lật ngửa bụng lên trời trắng phếu, và nằm im không cựa quậy, chẳng khác bị một ma lạch thốc đây, đem bụng đến nạp cho chim.

Chim đỏ oai vệ đứng nguyên một chỗ, đưa mỏ mỏ vào lưng rắn mỗi con một cái, và hút hết bốn bầu mật rắn vào ruột, trong lúc đó bốn con rắn kia cứ nằm yên chịu chết.

Tên xà-nô thấy lạ vừa sợ vừa giận. Tên thủ lĩnh xà-nô liền vung tay một cái, hai chiếc ám khí ngân lẳng loang loang bắn vào con chim đỏ mỏ.

Ở trên ngọn hộc, Quách-Tĩnh lo sợ, vì chàng rất thương chim đỏ, tên thủ lĩnh xà-nô phóng ám khí hại mất, nên bề vói một cành hộc nhỏ nhỏ, dùng tay búng ra, mục đích đỡ đạn cho chim.

Cành hộc tuy nhỏ và nhẹ, nhưng được sức búng của Quách-Tĩnh, bay vèo đến đích, đánh rớt mấy chiếc ngân lẳng của tên thủ lĩnh xà-nô.

Chim đỏ vốn là loại thần diệu, có linh tính đặc dị, vừa hút mật rắn vừa nhìn về trước, thấy cành hộc nhỏ đánh rơi hai chiếc ngân

lẳng xuống đất, biết có kẻ bán ám khí hại mình, và lại có kẻ ra tay cứu mình, nên nó ngheen mỏ lên, gật đầu bả cái, tạ ơn Quách-Tĩnh và Nam-Cầm.

Đoạn, chim đỏ lao mình tới trước, veo véo, đập vào mắt tên xà-nô vừa bắn ám khí. Thủ lĩnh xà-nô thấy chim-hùng tinh đỏ mỏ lao đến mạnh và lanh lẹ vói vung ra hai tay, bắn ra bốn phát ám khí nữa, chia làm hai loạt, nhắm chim đỏ để phóng tới.

Lần này chim lao vào người bắn quá sức nhanh, thời gian chưa đầy một cái nháy mắt. Quách-Tĩnh định cứu chim đỏ nhưng không còn kịp buột miệng nói lên :

— Ôi chao ! tiếc quá ! chết con chim hồng tã rồi.

Nhưng chim đỏ lanh như chớp, tròn mình xuống mặt cỏ, tránh hai lần ám khí, rồi lại cất đầu lên, dùng cánh đánh bật hai ám khí sau đang veo véo bay với tầm cao năm thước.

Quách-Tĩnh thấy chim đỏ đạn lạnh và mạnh dị thường chẳng khác nào một tay cao thủ võ-học, lấy làm thích chí vói tay khen lớn :

— Hay quá ! Tao thích mày lắm, mày ơi !

Quách-Tĩnh vói tay chưa dứt, đã nghe tiếng một xà-nô khóc lớn hai tay ôm trán chạy lùi vào rừng. Thì ra tên xà-nô này đã bị chim đỏ móc hết hai mắt.

Bây tên xà-nô còn lại, vung tay một loạt, bắn đủ loại ám khí, quyết giết cho được chim đỏ kia.

Quách-Tĩnh ngồi trên cây nhìn xuống, thấy ám khí của bọn xà-nô loang loang chẳng khác dãy trời sao rụng, mà con chim đỏ ở trong vòng vây tên đạn, cứ lao mình né, hai cánh lộng gió vù, một mình địch với hàng loạt ám khí mà không chút sợ hãi.

Đã thấy trong vòng tên đạn toi bời, hai tên xà-nô kêu rống lên, mà cặp mắt chúng đã bị chim đỏ móc mất.

Chợt nghe veo một tiếng lớn, một thứ hào quang lấp lánh như lửa, bay thẳng vào trước ngực chim. Quách-Tĩnh biết loại ám khí vừa bắn đó là loại « Lưu hoàng diêm tiên » nên mừng cho chim đỏ, vì loại này so với loại ngân-lăng chậm hơn một bậc. Nhưng có điều hiểm ác là loại lưu hoàng diêm tiên có một sức nóng đặc dị, cháy rừng rực như lửa. Nhưng tưởng, ám khí đó đã đốt rụi lông chim đỏ, ngờ đâu chim đỏ lại tỏ ra sung sướng, lao mình vào ngọn lửa bay lượn như đang tìm trong một bể lửa vậy.

Quách-Tĩnh quả ngạc nhiên kêu lớn :

— Là thật ! Kỳ quái thật ! Tiếc thay.

— Anh tiếc gì vậy.

Quách-Tĩnh đáp :

— Chuyện lạ lùng thế kia, nếu Bé Dung ở đây xem chơi thì thích thú biết chừng nào !

Tân-Nam-Cầm ngơ ngạc hỏi lại :

— Bé Dung ?

Quách-Tĩnh trợn tròn đôi mắt, ngơ ngạc nhìn Tân-nam-Cầm, nói :

— Ừ ! Bé Dung ! Phải rồi !

Nam-Cầm toan hỏi thêm nữa, thì chợt đằng sau có tiếng thò nhẹ nhẹ, tiếng thò hòa hòa của các cô gái hoai xuân, bèn ra một âm tiết không sao tả rõ được khiến cho Nam-Cầm im bặt, quay đầu lại nhìn, nhưng không thấy một ai.

Nam-Cầm lo lắng, run cầm cập, định nich là quỉ dữ nơi rừng xanh, nằng òm chồm lầy Quách-Tĩnh nói nhỏ :

— Quách-đại-ca ! Em sợ quá, hình như vừa có tiếng người thò đầu sau lưng chúng ta.

Quách-Tĩnh đang mải miết chăm chú tâm vào con chim đỏ, cho nên từ tiếng thò đằng sau đến tiếng nói run run của Nam-Cầm, và cả đến lúc Nam-Cầm òm chồm lầy chằng chằng cũng chẳng để ý.

Lúc này chim đỏ tung cánh bay lên, và xuống, lặn lộn trong ngọn lửa cháy phừng của cây « lưu hoàng diêm tiên » rất ngọan mục.

Chim đỏ tằm lửa một lúc thì cây « lưu hoàng diêm tiên » lửa đã hầu tàn, nó liền cắt cánh vào rừng tha một số cành lá khô đem ra vứt trên ngọn lửa. Đợi cho lửa bực bùng bùng, nó mới chui nhảy vào lửa mà tằm.

Chim tằm lửa hơn một tiếng đồng hồ, mà lông cánh vẫn tuyệt nhiên không hư hao một cái nào, mặc dù đã nhiều lúc nó đậu vào đầu tên, lấy mỏ rĩa từng cái lông một.

Chim lửa càng tằm càng bướng bạo nhiều thì hơi thom trong mình bực ra càng nhiều, khiến cho đăm rấn của bọn Bạch-đà người thấy không sao chịu nổi, bỏ bễ bễ, loạn xạ. Hàng triệu rần độc con nọ đi con kia, quần nãi vào nhau, gây một cảnh tượng vô cùng hỗn loạn mà hơi tanh bốc lên ngùn ngụt.

Tân-nam-Cầm vừa bị quáng mắt, vừa bị hơi tanh, nhức đầu, sưng té xuong, nên phải òm chặt lầy Quách-Tĩnh. Mà Quách-Tĩnh mải ngăm chim thán, chẳng để ý đến cô gái đẹp đang òm mình.

Cả bọn xà nõ thấy tình thế nguy khốn, rít lên mấy tiếng âm hiệu, chực lúi tròn vào rừng. Chợt một khóm lửa đỏ từ trên không lao xuống vun vút. Chúng hiểu ngay là « Hùng tinh đỏ mỏ » đã đến với lấy hai tay bịt hai mắt lại.

Một tên xà nõ bỗng thấy mu bàn tay mình đau nhói, nó vừa hé tay ra nhìn, thì chiếc mỏ nhọn của chim đỏ đã mổ vào, móc mất hai con người nước trắng.

Chưa đầy một khắc, cả bọn xà nõ, kể cả thủ lĩnh, đều trở thành người mù hết.

Chim đỏ hoàn toàn thắng trận, kêu lên hai tiếng « cọt cọt » bay về chỗ cũ, dùng mỏ bới lửa cho cháy bùng, rồi ung dung nhảy vào tằm nữa.

Quách-Tĩnh ngồi trên cây hộc, thấy thế vội gỡ tay Nam-Cầm, nói nhỏ vào tai :

— Cô ngồi đây nhé ! Òm chặt vào thân cây, để tôi xuống có việc.

Rồi không đợi cho Nam-Cầm hỏi đáp, chằng tung chân nhảy xuống đất, lao mình chạy đến phía con chim.

Chim đỏ vừa ăn hết hơn mười con người, trở lại tằm lửa, bỗng thấy một bóng đen lù lù xông đến. Nó hiểu ra người này không phải là thù, nên đứng im ngừng cổ xem xét.

Quách-Tĩnh cũng đứng chân, cách nó mười bước, miệng nói :

— Chuyét chuyét ! Chim lửa hãy đến đây làm bạn với ta nhé !

Thấy chim vẫn đứng yên, không có vẻ chổng đối, mà cũng chẳng sợ sệt, nên Quách-Tĩnh cao hứng, nói :

— Chim ơi ! Ta đặt tên mày là « hòa điếu » bởi vì mày thích lửa lại toàn thân đỏ loét, trông đẹp lắm ! Hãy lại đây.

Chim lửa gật đầu, nhưng vẫn đứng yên thủ thế.

Quách-Tĩnh thoạt tiên thấy chim đẹp có ý thích, nhưng sau thấy nó : lợi hại vô cùng, lại có tài móc mắt người như bôn, nên Quách-Tĩnh cũng phải dè dặt. Hơn nữa Quách-Tĩnh còn sợ rần. Vì lúc này rần vẫn còn nằm khắp nơi, mặc dù chúng đang lao nhao cầu nhau loạn xạ.

Chàng dè dặt, đi từng bước một, cố ý lựa những chỗ không có

rắn mà đi, ngó đầu, chân chàng bước đến đâu là rắn sợ hãi đến đấy. đưa nhau chạy trốn.

Lúc này Quách-Tĩnh mới nhớ lại loại rắn độc kỳ quái, vì hồi xưa kia chàng đã uống máu «phước xà» của Lương-tử-Ong trong Triệu-vương-phủ.

Chàng không sợ rắn nữa, nháy phốc lên phía trước, quàng tay bên trái chực bắt lấy chim.

Tuy Quách-Tĩnh quơ tay quá nhanh, nhưng con thằn lằn cũng chẳng chậm, nó chỉ lắc đầu một cái đã tránh thoát bàn tay Quách-Tĩnh.

Cử chỉ của Quách-Tĩnh đã làm cho con hỏa điều nổi giận, vỗ cánh lao thẳng về phía trước, đập chân hạ mỏ, nhằm móc vào mắt Quách-Tĩnh.

Tân-nam-Cầm ngồi trên đọt cây, kêu lớn:

— Quách đại ca ! Hãy lưu ý hai con mắt !

Quách-Tĩnh không chút sợ hãi, lật úp bàn tay xuống, đón lấy đã chim, đồng thời chộp xuống lạnh như chớp.

Chim lửa thấy thế nguy, vội kịp thời đập gió lùi lại, chẳng khác một tay cao thủ võ lâm. Bởi vì nhất cấp phát của nó chưa vận dụng hết thành lực, nên lúc đảo thoát chẳng có gì khó khăn chận trễ.

Hỏa điều vừa lùi lại đã vội vượt lên, gió lộng ào ào, chẳng khác một thể võ vừa công vừa thủ, khiến cho Quách-Tĩnh đã không chộp nổi nó mà còn suýt bị nó mổ vào là khác.

Quách-Tĩnh quát lớn, khen:

— Ai Giỏi quá ! Thật là lạnh lẽ phi thường, đáng bậc võ lâm thượng thặng !

Chàng vội nhảy vọt lên cao, chờ cho hỏa điều lao đầu tới thì đón bắt, chim lửa lại tinh khôn quá sức, chúi đầu xuống đất, bay là là lướt qua dưới chân Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh toan quay người lại, thì chim lửa đã vờn lên cao, độ tực như một ánh đuốc, quặp mỏ chực móc mắt Quách-Tĩnh. Nhưng Quách-Tĩnh đầu phải tay vira, nhảy lên cao hơn mười thước, khiến cho chim lửa lại phải chui luồng qua chân chàng lần thứ hai.

Lúc này Quách-Tĩnh cảm thấy vui vui, nhớ lại những trò chơi thú vị, là lớn:

— Hỏa điều ! Mày giỏi lắm ! Hãy cùng ta thử lấy trò lạnh lẽ một lúc xem chơi.

Vừa nói, chàng vừa đơng tay phải, xòe cả mười ngón, chêm tạt ra phía trước một nhát. Nhưng vừa đánh Quách-Tĩnh vừa nghĩ:

— Nếu ta giết chết chim này thì uống lắm ! Ta phải cố bắt sống cho được. Một là giúp cha con Nam-Cầm rảnh tay bắt rắn nhanh nhai, hai là đem chim biếu cho Bé Dung nếu sau này tái ngộ.

Nghĩ như thế, Quách-Tĩnh chỉ đánh một phần mười sức tay, nhưng vẫn lạnh như chớp.

Tay Quách-Tĩnh chưa đến, sức gió lộng vũ vũ mặc dù hỏa điều lạnh lẽ cũng không sao chống nổi sức đánh của Quách-Tĩnh. Bị gió tạt tới, sức chim yếu, hỏa điều lăn ra trên mặt cỏ, xòe cánh dầy đánh đập.

Quách-Tĩnh mừng quá, thò tay muốn chộp thật mạnh. Chẳng ngờ hỏa điều đầu thất thế, nhưng lạnh lẽ phi thường, xếp cánh lần một vòng, tránh xa bàn tay Quách-Tĩnh hơn một thước và chực bay lên.

Chim lửa biết Tinh võ nghệ phi thường, so với bọn xà nó khác hẳn một trời một vực, vì vậy nó không dám tái đầu, chỉ muốn tìm cách thoát thân.

Nhưng Quách-Tĩnh đời nào chịu để con mồi mình sảy đi. Chàng lập tức vung tay dùng ngón «Lục long quy nh» toàn trong «giáng long thập bát chưởng»

Nguyên «Lục long quy nh» là một trong mười tám thế võ «Giáng long» được coi là một ngón tuyệt diệu. Chỉ cần dầy tay ra trước mặt một cái, lập tức có hai luồng gió, một luồng từ bên trong, phát ra, một luồng từ bên ngoài quy nh vào, hợp thành một vòng tròn luân chuyển cực lạnh và kim như một chiếc lông sắt.

Hỏa điều bị ngón đòn ấy biết nguy, vội lùi lại tránh, nhưng không thể nào gượng nổi sức gió vũ bão ấy. Hai luồng gió cuộn tròn, dầy hỏa điều lộn bộn vòng trong không khí. Quách-Tĩnh mừng rỡ, đưa tay tóm lấy chim lửa, cười ha hả, quay mặt về phía Nam-Cầm gọi lớn:

— Cô-nương ! Đại ca của cô đã bắt được chim lửa rồi, đây này ! Nam-Cầm reo lên, thò tay vào túi lấy hai viên thuốc trừ nọc

rắn, bỏ vào miệng nuốt. Xong, tụt vội xuống gốc cây định chạy đến bên Quách-Tĩnh.

Chẳng ngờ hóa-diều khi bị Quách-Tĩnh tóm chặt, sợ quá khiếp đi, vì vậy uy-lực của nó không còn nữa, khiến cho cả đoàn rắn nhao nhao chỗi dậy, lao mạnh về phía Quách-Tĩnh.

Nhưng lũ rắn kia vừa đến gần Quách-Tĩnh cách độ bốn thước, thì chúng tụt đầu lại, kêu la rí rí, rồi mạnh con nào nẩy chạy, tụt tán ra ven rừng, không còn dám ngóc đầu lên nữa.

Quách-Tĩnh nắm con chim lửa trong tay rất nhẹ, nhưng chẳng hiểu vì sao con chim cứ lả đi như chết. Chẳng vội úp hai tay vào bụng, chạy đến một chỗ có ánh trăng chiếu xuống xem sao.

Nam-Cầm lật đật chạy theo, thò vào túi lấy một viên thuốc kỳ nọc đưa cho Quách-Tĩnh, và nói :

— Đại-ca ! Thuốc này trị được nọc rắn độc, hãy uống lấy một viên để phòng.

Quách-Tĩnh lưỡng lự định không nhận thuốc, vì trong cơ thể chàng đã có một khối thuốc trị rắn rồi, nhưng chàng không phụ lòng tốt của Nam-Cầm, nên chĩa tay đón lấy.

Bất ngờ, chàng vừa bỏ ra một tay để lấy thuốc thì một luồng sáng đỏ rực, bay vọt lên trời. Quách-Tĩnh trở tay không kịp, chim lửa đã cắt mình thoát nạn.

Chàng tiếc quá, dậm chân bành bịch, la lớn :

— Ôi ! Uống quá ! Chim trốn thoát rồi.

Nam-Cầm cũng buồn bực, nói với Quách-Tĩnh :

— Loại hóa-diều tinh khôn lắm, cơ mưu còn giỏi hơn người ! Một lần đã sảy tay thì không còn mong gì bắt lại được. Hai ông cháu nhà em đã thăm phục nó là loại thần diệu.

Quách-Tĩnh nói :

— Tôi cũng biết vậy, nên mới tiếc chớ.

Nam-Cầm hỏi vặn :

— Sao anh lại có ý tiếc con chim đó lắm vậy ?

Quách-Tĩnh buồn bã đáp :

— Sảy mất chim là mất một, món đồ chơi thú vị nhất cho Bé Dung sau này.

Đi mấy lần, Nam-Cầm nghe Quách-Tĩnh nhắc đến Bé Dung với giọng thân mật mà uông chưa hiểu nguyên do ra sao nên hỏi lại :

— Bé Dung chắc là cô em gái của đại-ca ?

Quách-Tĩnh lắc đầu lia lịa, nhicu Nam-Cầm cười lớn, nói :  
— Trời ơi ! Không phải ! Cô ta là một cô gái rất đẹp, kém tôi độ hai tuổi. Nhưng cô ta bảo tôi gọi là « Bé Dung » cho thân mật đó thôi. Thực ra Bé Dung không, thua tuổi của cô.

Nam-Cầm cảm thấy buồn buồn, nói giọng :

— Người ấy đại-ca đã khen chắc là đẹp lắm ! Em ước mong được dịp thấy mặt.

Quách-Tĩnh khoa tay nói :

— Dĩ nhiên là đẹp lắm rồi ! Đẹp tựa nàng tiên ! Đi thề mà lại còn thông minh, văn hay võ giỏi, chẳng ai bì.

Hơn nửa một tuần nay, lúc nào Quách-Tĩnh cũng nhớ đến Hoàng Dung, niềm nhớ thương lắng đọng trong lòng, nay được dịp Nam-Cầm hỏi đến, cũng là dịp để chàng nói ra cho vơi lòng nhưng nhớ.

Đôi với người ngoài, Hoàng-Dung là một cô gái duy nhất của Đông-Tà tâm gọi trong lò lửa ác sát nhưng đôi với Quách-Tĩnh thì Hoàng-Dung lại là một nàng tiên đẹp nhất đời, công dung ngôn hạnh trăm phần toàn vẹn. Nếu thiếu Hoàng-Dung, Quách-Tĩnh không thể sống lẽ loi. Do đó, chỉ xa nhau một thời gian ngắn mà Quách-Tĩnh cảm thấy như mình thiếu sinh lực.

Tần-nam-Cầm từ lúc ngồi chung với Quách-Tĩnh trên đọt cây, rồi đến lúc xuống bãi cỏ luôn luôn nghe Quách-Tĩnh nhắc đến Hoàng-Dung, giờ đây lại nghe Quách-Tĩnh khen Hoàng-Dung ra miệng, làm cho nàng cảm thấy se lòng, mà chính nàng cũng chẳng rõ vì đâu ?

Quách-Tĩnh kể về Hoàng-Dung một hồi, liếc thấy sắc mặt Nam-Cầm đổi khác. Chàng không hiểu vì sao, nhưng chàng đã được một lần trông thấy nét mặt của Hoàng-Dung khi gặp công chúa Hoa Tranh, nét mặt Hoàng-Dung lúc ấy, không khác gì nét mặt Nam-Cầm hiện tại nên chàng đoán rằng Nam-Cầm đã ghen Hoàng-Dung.

Chàng tự thấy đêm khuya mà ngồi cạnh một cô gái đẹp là đặc tội với Hoàng-Dung, mặc dù chàng coi Nam-Cầm như một cô em gái. Chàng vội bảo :

— Thôi ! Đêm khuya lắm rồi ! Chúng ta nên đi về kẻo lỡ Tần

lão gia thức giấc không thấy mặt cô thì lo-lắng chẳng an tâm. Có khi lão già lại rầy đến lối nữa.

Nam-Cầm lúc đầu đáp:

— Không đâu ! Em đang thích câu chuyện anh đang kể đó đây mà. Lặng đi một lúc Nam-Cầm lại hỏi:

— Thế cô gái đẹp họ Hoàng anh vừa kể hiện nay đi đâu? Tại sao anh không đi với cô ấy lại lẽ loi một mình?

Câu hỏi này làm cho Quách-Tĩnh lưỡng lưỡng, không biết trả lời sao cho xui. Chẳng thăm nghĩ mãi đây mình không thể nào tránh thoát được việc kết hôn với công chúa Hoa-Trần, mà Hoàng-Dung chưa chắc cho mình gặp mặt. Như thế thì còn mong gì gặp cô gái Hoàng-Dung như trước nữa. Chưa biết chừng Hoàng-Dung đau khổ vì mình mà hủy thân nữa là khác.

Nghĩ đến đó, Quách-Tĩnh bất giác thở dài. Nỗi đau đớn lộ ra nét mặt. Chẳng ngờ sớm-mờ ra khóc thực lớn. Đây là lần đầu tiên Quách-Tĩnh mới biết khóc.

Nam-Cầm thấy Quách-Tĩnh đang say sưa kể chuyện, rồi lại bất thần khóc rống lên, làm cho nàng vừa sợ vừa hơi hận, chẳng biết phải tìm lời nào để an ủi chàng.

Nam-Cầm thấy nước mắt Quách-Tĩnh đổ xuống như xối, vội vàng rút tấm khăn bông the mỏng, trắng toát trao cho Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh đón lấy, úp mặt vào khăn, định khóc một lúc cho thỏa dạ. Nhưng bỗng người thấy trong khăn bốc ra một mùi thơm dịu dịu, mùi thơm của các cô gái đang xuân, những chàng trai lứa tuổi như Quách-Tĩnh đều cảm thấy rõ ràng hơn ai hết.

Thế là Quách-Tĩnh khóc mãi, khóc ngon lành, khốc để cho Nam-Cầm thấy cái đau đớn của mình.

Chợt nghe sau lưng có tiếng cười khúc khích, làm cho chàng giật nảy người, quay lại hét lớn:

— A ! Bé Dung !

Nhưng không thấy có bóng ai cả. Chàng đưa mắt nhìn quanh bốn phía chỉ thấy những bóng trắng vàng nhạt xuyên qua các cành cây kẽ lá, in xuống nệm cỏ lộ đỏ những bóng đen. Còn bên cạnh chàng chỉ có cô sơn nữ Nam-Cầm đang ngờ ngác đứng nhìn chàng mà thôi.

Nam-Cầm thấy Quách-Tĩnh ngờ ngác như mất hồn, vội cất tiếng khuyên:

— Quách đại-ca ! Vì tư tưởng Quách đại-ca lúc nào cũng nhớ đến Hoàng cô-nương nên bị ám ảnh đó. Nơi đây rừng vắng, làm gì có Hoàng cô-nương để gót đến. Thôi, chúng ta về, anh ạ.

Tiếng nói của Nam-Cầm dịu-dịu, trong như tiếng suối, tuy không làm cho Quách-Tĩnh bớt nỗi nhớ nhung, nhưng cũng làm cho chàng đỡ bức dọc, đau đớn. Chàng theo gót Nam-Cầm ra khỏi rừng.

Vừa đi độ một khoảng, lại thấy bảy, tám người đàn ông phục sức toàn trắng, đầu trùm khăn kín mít, chỉ để hở mũi và miệng, người nọ bám vai người kia, mỗi người chống một cây gậy ngắt ngang đờ bước nhắm hướng Tây. Quách-Tĩnh đoán biết đó là bọn xà-nô, thủ hạ của Âu-dương-Phong, vừa rồi bị chim đó móc mắt nên họ trở thành những phé nhân đau khổ.

Quách-Tĩnh có tánh thương người, muốn tìm cách cứu họ. Nhưng óc của chàng lúc này đen đặc, chỉ có một việc là nhớ nhung Hoàng-Dung thì không làm sao tìm ra kế nữa. Chàng thở dài rảo bước theo Nam-Cầm trở về thảo xá.

Sáng hôm sau, Quách-Tĩnh vừa trở mình dậy đã thấy Tân-lão đang máng Nam-Cầm về chuyện dẫn Quách-Tĩnh vào rừng.

Ông trừng mắt, rít một hơi dài:

— Mày cả gan dám dẫn ân-nhân vào chỗ nguy hiểm như vậy tr?

Nam-Cầm nũng nịu đáp:

— Trời ơi ! Châu đâu có dẫn ân-nhân. Chính ân-nhân l dạy trước cháu, và rảo bước vào rừng. Cháu hỏi thì ân-nhân nói là đi dong chơi cho đỡ buồn.

Tân-lão lại trách:

— Ân-nhân là kẻ đã cứu mạng cho nhà ta, tất nhiên là một đại hiệp, có đâu trẻ con như mày mà thích dong chơi cho đỡ buồn?

Nam-Cầm vẫn với giọng nũng nịu:

— Nội máng oan cháu ! Nội không rõ ân-nhân buồn chứ cháu đã thấy rồi !

Tân-lão thở dài:

— Mày là đứa tự ái, chẳng bao giờ biết nhận lỗi ! Đã biết chỗ nguy hiểm mà còn dẫn người ân-nhân đến đó. Giả thử ân-nhân rui bị rắn độc cắn, hoặc chim độc mổ mắt thì mày tính sao?

Nam-Cầm khoác tay ra đằng trước, cổ cãi:

— Nội chưa rõ ! Ân-nhân vô nghệ cao cường, rắn độc, chim độc làm thế nào hại được ?

Tân-lão thấy cháu mình buồn bực, hực mình nói :

— Thôi thôi đừng có làm mồm chối cái mũi, hãy vào phòng thư xếp đồ đạc để kịp chạy trốn.

Nam-Cầm ngơ ngác hỏi :

— Nội nói sao ? Chạy trốn đi đâu ?

Tân-lão nói :

— Thì trốn về quê tổ Quảng-Đông chớ còn đâu nữa. Trừ nơi ấy thì chúng ta còn chốn nào an thân được ?

— Sao lại phải trốn đi nơi khác hở nội ?

Tân-lão thở dài :

— Trời ơi ! Cháu tôi ngày thơ quá ! Cháu không hiểu rõ duyên cớ sao ? Chiếu qua đó đây và mấy tên vệ sĩ của tri-huyện bị nhọc, một khi ân-nhân đã đi khỏi, tất nhiên bọn chúng đến hại ông cháu mình lập tức. Vậy ông cháu ta lánh mặt sớm giờ nào hay giờ nấy.

Nam-Cầm ngẩn người một lúc, rồi hỏi một câu ngây thơ :

— Nội à ! Còn nhà cửa, đồ đạc thì sao ?

Tân-lão buồn rầu, nhìn mặt cháu than thở :

— Thân mạng còn chưa lo nổi, tiếc gì đến nhà cửa. Và lại, một túp lều tranh và vài cái bàn ghế vật vụn có gì mà tiếc ?

Quách-Tĩnh nghe hai ông cháu Tân-lão bàn bạc, lòng không nở, nghĩ chuyện cứu người cần phải cho trót, nên nhảy xuống đất đến trước mặt Tân-Lão, nói :

— Thừa cụ ! Xin cụ chớ lo, cháu sẽ đến huyện đường thu xếp việc này cho ổn thỏa.

Tân-lão xoa tay nói :

— Không nên ! Lão khuyên ân-nhân chớ đến đó. Chúng là những bọn sói lang, ác hại vô cùng, khắp dân chúng trong vùng đều khiếp vía.

Quách-Tĩnh lắc đầu nói :

— Cụ cứ an tâm ! Cháu chẳng sợ bọn chúng đâu.

Tân-lão toan nói nữa, thì Quách-Tĩnh đã lắc mình một cái nhảy vọt ra ngoài, leo lên lưng Tiểu-hồng-mã, chạy như bay.

Chỉ mấy chốc, Quách-Tĩnh đã tìm đường đến huyện. Chẳng vừa đến cổng thành, toan hỏi thăm chỗ ở của quan tri huyện thì

chợt thấy phía trước mặt khối lửa ngời trời, và có tiếng dậm trong phố kêu la ầm ỹ :

— Cứu lửa ! Cứu lửa ! Huyện nhà cháy hết ! Trong tiếng kêu la hỗn loạn lại có pha những tiếng reo vui :

— Cháy hết huyện gia càng tốt ! Trời|thực có mắt ! Phen này bọn hút máu dân phải một phen mất vía rồi !

Quách-Tĩnh giật cương xông vào phía lửa cháy. Ngọn lửa lúc ấy đã cất cao, phá hủy huyện đường quá nửa, hơi nóng bốc ra không sao chịu nổi.

Chàng nhìn thấy cảnh tượng, ngạc nhiên tự hỏi :

— Tại sao nha huyện cháy đường ấy mà linh tráng không thấy một ai thấp thoáng ? Còn dân chúng thì cứ hấp há đứng ngoài tường nhìn vào có vẻ khoái trá như vậy.

Tuy có thác máu, nhưng chỉ phút chốc chàng đã đoán biết phần nào. Vì Tân-Lão đã cho chàng biết huyện quan là tay độc ác, hút máu dân lành. Thì khi làm nạn, dân chúng đứng ngoài reo cười là chuyện dĩ nhiên. Chỉ có điều trong huyện linh tráng rất đông mà trong nguy biến không thấy một bóng người thấp thoáng, lạ thật !

Quách-Tĩnh vốn có tánh nhân hậu, đầu người ác đến đâu mà gặp lúc tai bay vạ gió, chàng cũng không thể làm ngơ. Do đó, chàng vội xuống ngựa, xông vào đống lửa, kéo đổ một chiếc nhà con để chữa cháy.

Nhưng nhìn vào bên trong, Quách-Tĩnh bỗng giật mình, vì thấy giáp nơi vách cháy có mấy chiếc đầu người nhỏ ra, xem kỹ thì đó là bọn đồ đầu, nha lại bị thiêu chết, hơi khét không sao chịu nổi !

Cách đây một khoảng thì có mấy người lửa chưa cháy đến, nhưng cũng nằm liệt dưới đất không cử động.

Lấy làm lạ, Quách-Tĩnh chạy đến nhắc bổng một người lều xem thì chàng kinh sợ vô cùng, vì bọn này bị ai điểm huyết nên không làm sao thoát thân, chỉ nằm chờ lửa đến thiêu xác.

Chàng vội giải huyết cho một tên lại mục, xích đầu ra xa ngọn lửa, quát hỏi:

— Quan huyện đâu rồi?

Tên lại mục vừa được cứu mạng lập cập đưa tay chỉ vào cửa căn nhà đang bị lửa cháy, nói:

— Trăm lạy đại vương cứu mạng! Ngài Thái đại quan nhân chúng tôi chắc đã chết rồi trong đó rồi.

Quách-Tĩnh lại hỏi:

— Tại sao lại bị lửa cháy vào giữa buổi hầu thế này? Ai đánh các ông?

Lại mục nhẩm nhẩm thưa:

— Thưa đại-vương! sớm nay sắp đến giờ làm việc, chúng tôi chợt nghe bên trong tiếng quan huyện cãi lộn và đập đánh với người nào đó. Chúng tôi vừa chạy vào thì đã thấy lửa cháy bùng bùng, rồi chẳng biết vì sao chân tay tê cứng nằm vật xuống đây, không biết gì nữa. May được đại-vương cứu nạn, không thì đã chết thui mất.

Quách-Tĩnh lại hỏi:

— Tri huyện có biết võ nghệ hay không mà lại công người đánh lộn?

Lại mục nói:

— Thưa đại vương, ngài Thái đại quan nhân chúng tôi võ giỏi lắm mà. Ngài có hai bàn tay «Chấu sa» đồ chột, hề ai bị ngài đánh trúng thì chỉ trong giây phút chết ngay. Thế mà chẳng biết vừa rồi kẻ nào đã thẳng nôi ngài...

Quách-Tĩnh ngạc nhiên, nghĩ thầm:

— Lạ thật! Tri huyện làm chức quan văn sao lại có chuyện «chấu sa» độc thủ. Ngón võ này cũng lợi hại lắm! Đã vậy tất viên tri huyện này có một kẻ thù lợi hại đã phồng tay trên ta mà trừ gian tặc. Nếu ta đến đây kịp thì cũng chệ xẻo tai, xẻo thịt cánh cáo chứ không nỡ tàn sát kẻ này.

Tuy nhiên, đầu sao tên tham quan chết cũng trừ được mối hại cho dân lành, Quách-Tĩnh lấy làm thoải mái, bỏ mặt tên lại mục ở đó, quay mình chạy ra, định trở về báo tin lành cho ông cháu Tân-lão.

Chẳng ngờ khi ra đến cổng đường, chàng không thấy con tiêu hồng mã đâu cả.

Quách-Tĩnh chạy quanh, quát gọi một lúc khá lâu, vẫn không tìm thấy ngựa.

Nguyên con tiêu hồng mã của Quách-Tĩnh thuộc dòng «đỏ mã hãn quyết bảo cầu» xuất hiện từ ngày còn nhỏ nơi cõi thảo nguyên Mông cổ, đặc biệt chỉ có Quách-Tĩnh mới điều khiển nó được. Nay ngựa đã thuần lại có linh tinh, được liệt vào loại thần mã. Thế thì nếu không có lệnh chủ, thần mã đâu dám bỏ chạy bậy. Hơn nữa, nó lại khỏe mạnh dị thường, dù những tay mã tặc cũng không thể nào bắt trộm nó được.

Thế mà, tại đây nó bỗng mất dạng, làm sao Quách-Tĩnh không lấy làm lạ.

Quách-Tĩnh chạy quanh đồng lửa một lúc, nóng rát cả da, mà tìm không ra con tiêu-hồng-mã.

Trong lúc đó, mọi người dân lương thiện trong phố, ai cũng tưởng Quách-Tĩnh lấy tay nghĩa hiệp đi ra sức trừ gian tham bạo ngược cứu dân lành, họ chẳng hiểu giờ đây đại hiệp lại đi tìm ai? Kêu ai?

Quách-Tĩnh đang nóng lòng tìm ngựa đâu có để ý đến họ. Chàng vừa chạy vừa gọi một đôi khá lâu, mới nghĩ bụng:

— Ta phải về sai cặp thần-điều đi tìm may ra mới được.

Quách-Tĩnh chạy ra khỏi thành, nhắm hướng rừng già, trở thuật phi hành như bay lượn về lối cũ.

Hai ông cháu Tân-lão đang ngồi ngong ngóng, bỗng thấy Quách-Tĩnh chạy về, kể lại đầu đuôi câu chuyện, mừng rỡ vô cùng, vì từ nay không còn lo cái nạn tri huyện bức bách nữa.

Quách-Tĩnh chạy vội ra sau nhà, trèo lên một ngọn cây cao, lấy tay làm loa thổi mấy tiếng riu riu, gọi cặp thần-điều. Nhưng chẳng gọi rất cả cả mà cũng chẳng thấy thần-điều đâu cả.

Chàng vừa lo, vừa rầu, mặt đều được Nam-Cầm sửa soạn các thức ăn ngon lành, nhưng chàng không sao ăn được. Đêm ấy, buộc chàng phải ngủ trong trại của Tân-lão, để chờ trời sáng đi tìm con tiêu-hồng-mã.

Lúc này tuy giữa mùa thu, nhưng trời oi ả vô cùng.

Tối đến, Tân-lão kê chiếc chõng tre, và hai chiếc ghế mây, nấu một ấm trà ngon đem ra hiến, cả chủ khách ngồi lại khẽ khả tâm sự.



Tân-lão thấy Quách-Tĩnh kém vui, nên đem những tập tục kỳ quái về lối bắt rắn kể lại để giải buồn.

Quách-Tĩnh rất thích chuyện ấy, hơn nữa bản thân đã gặp rắn nhiều lần nay nghe câu chuyện ấy, chàng cảm thấy rất lý thú.

Tân-lão kể chuyện đến lúc trời khuya sao rơi loang loáng, mà Quách-Tĩnh vẫn còn lắng tai nghe, không biết chán.

Tân-lão nói :

— Thôi ! Xin đại hiệp tạm nghỉ lưng nghỉ một chút lấy sức.

Quách-Tĩnh đáp :

— Châu hiền đang có một việc đang lo lắng trong lòng, không thể nào ngủ được, xin cụ cứ kể tiếp câu chuyện bắt rắn còn hay hơn.

Tân-lão vừa cười, vừa bảo Quách-Tĩnh :

— Sinh sống trong chốn rừng thiêng nước độc, hẻo lánh thế này mà nhà tôi chỉ vốn vẹn chỉ có hai ông cháu. Chính nhiều lúc lão cũng cảm thấy cô đơn, muốn được một vài vị khách đàm đạo cho vui. Nay may mắn được gặp ân nhân, muốn ân nhân lưu lại đây ít nhất cũng một tuần mới thỏa tình hoài vọng.

Quách-Tĩnh chưa kịp đáp thì Nam-Cầm đã xen vào :

— Thế mà sớm mai Quách đại hiệp đã vội lên đường, bỏ lại hai ông cháu mình ở lại chịu cảnh cô độc như xưa ...

Quách-Tĩnh lặng thinh không nói gì cả. Chợt Nam-Cầm giục :

— Thôi, mời Quách đại ca đi ngủ trước kéo mai lên đường thì mệt. Còn cụ, em cứ ngồi mãi nơi đây nhìn trời đêm sao cho đỡ buồn.

Tân-lão mỉm cười nhìn cháu mình yêu :

— Mà chi nói vậy ! Đêm sao có gì thú vị mà đỡ buồn ? người ta trông sao để mà buồn, còn mà thì lại buồn trông sao để làm vui ?

Nam-Cầm cãi lại :

— Thế mà cháu thấy nhìn sao đỡ buồn đấy, nội ơi !

Tân-lão mỉm cười nhìn cháu :

— Còn ông thì ông trông nhìn kẻ khác đỡ buồn hơn, cháu ơi ! Nam-Cầm đưa mắt lườm ông nàng một cái rồi ngựa cõ lên trời cho đỡ thẹn.

Bầu trời trong vắt, nhưng phía tây có một vầng mây đen bốc lên ngùn ngụt. Nàng thở dài :

— Không khéo đêm nay lại có mưa người ...

Giữa lúc đó, hốt nhiên đằng xa có tiếng ngựa hí vọng lại. Quách

Tĩnh đang ngồi bỗng giật mình chồm dậy, hô lớn :

— Hay quá ! Con ngựa của tôi !

Chàng phóng mình chạy thẳng ra phía cổng. Một trăng vừa thoát khỏi mảnh mây đen chiếu le lối trên sườn đồi một màu vàng ánh. Nơi chân đồi, một cái chằm đỏ phăng phăng lướt tới, và lớn dần.

Nháy mắt chằm đỏ ấy đã rón rập đến trước Quách-Tĩnh. Thì ra đó là con tiêu-hồng mã của chàng bị mất ban chiều, trên lưng chằm thể một người... mà Quách-Tĩnh rất mong chờ.

Chàng buộc miệng reo lên :

— A ! Bé Dung ! Em Dung ! Anh đợi em đây nè !

Nam-Cầm nghe Quách-Tĩnh gọi Hoàng-Dung mà giọng chứa đầy thân mến, lòng không vui, đưa mắt nhìn ra cửa cổng, tay đánh rơi cây quạt lúc nào không hay biết.

Chỉ loáng mắt, Hoàng-Dung đã vượt ngựa qua khỏi rừng trúc, xông đến trước cổng, đôi bịch-diều oai vệ đậu sau móng ngựa.

Quách-Tĩnh sung sướng quá, xông đến đón, và reo lên :

— Phải rồi ! Anh vừa mất cả ngựa lẫn chim quý. Nếu không phải em quyền rũ chúng thì còn ai vào đây nữa.

Hoàng-Dung nháy xuống ngựa, nói với :

— Nguy mất ! Tôi vì luyện hơi vận công, chẳng may chạy lầm huyết đạo, té bại cả hai tay không sao cử động nổi.

Quách-Tĩnh đưa Hoàng-Dung vào thảo lư, để ngồi dựa vào chiếc ghế giới thiệu nàng với hai ông cháu Tân-lão, rồi khẽ bảo Hoàng-Dung :

— Nếu vậy hai ta lập tức ép tay điều khi, kéo để lâu, khó chữa. Hoàng-Dung gật đầu, nói :

— Vì vậy mà tôi cần tìm gặp anh.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đến ngồi xếp bằng giữa sân, nghiêm trang như pho tượng đá. Mỗi người một tay ép vào nhau, hín hơi truyền nhiệt.

Lúc này mây đen đã phủ kín cả trời. Anh trăng mất hẳn, xa xa vài luồng chớp sáng lòa vọng lại.

Độ nửa giờ sau, hơi nóng trông người Hoàng-Dung đã từ từ vãn chuyển.

Nam-Cầm được lệnh Tân-lão, vào nhà lấy mấy bó thuốc thấp cho sáng. Nàng trơ mắt nhìn Hoàng-Dung, thấy Hoàng-Dung nhắm

ngheo đói khát, hai môi tươi như hai đóa hoa xuân, làn da trắng như tuyết, nhan sắc cực kỳ diễm lệ, khiến nàng là gái mà cũng phải say sưa.

Lối phục sức của Hoàng-Dung tuy đơn giản, song có xâu chuỗi ngọc đeo ở cổ lấp lánh hào quang, làm cho nàng tăng vẻ đẹp quý phái.

Nam-Cầm chép miệng lầm bầm :

— Người này đẹp hơn tiên nữ, hèn chi Quách đại-ca hàng ngày mơ tưởng là phải. Nhưng không liêu họ vừa ngồi vừa ôm nhau như thế để làm gì nhỉ ?

Bỗng một tiếng sét kinh hồn, báo hiệu cơn mưa sắp đến.

Nam-Cầm nói lớn :

— Quách-Ca ! Xin mời anh và cô nương vào nhà ngồi chơi ! Trời sắp đổ nước rồi ! Lời nói Nam-Cầm vừa dứt, quả nhiên những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi.

Rồi, trong khoảnh khắc, Nam-Cầm chưa kịp dọn dẹp mấy chiếc ghế, và chiếc chông tre, thì trời đã mưa xuống như trút nước.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đang luyện đờ thuật « Dịch căn đoạn cốt thiên » chiếu trong Cửa-âm chấn kinh, đến đoạn khẩn cấp và quan trọng, buộc phải gọi mưa, ngồi nguyên tại chỗ, coi như không thấy không biết gì hết.

Nam-Cầm nhìn thấy hai người ngồi trơ không nhúc nhích, sợ quá, cho là họ bị trúng tà, hoặc nhiễm phải gió độc, vội chạy sấn đến nắm bả vai Quách-Tĩnh lay gọi.

May mà Nam-Cầm chỉ nắm nhẹ vào vai Quách-Tĩnh, nếu không nàng đã bị té ngã rồi. Vì lúc này Quách-Tĩnh đang vận hơi phát tiết ra một phản ứng nếu có sức mạnh nào bên ngoài xâm nhập.

Thấy Quách-Tĩnh không nói năng gì cả, cứ ngồi im, đôi mắt nhắm nghiền, Nam-Cầm lại càng sợ hãi, liền mạng bốp mạnh vào vai Quách-Tĩnh, và nói :

— Quách đại-ca ! Làm sao thế ? Khỏi quá !

Nam-Cầm vô nghĩ xoàng, hiểu đâu đến thuật luyện công thượng thượng. Nàng vừa dang vai Quách-Tĩnh thì bỗng tay nàng bị một sức mạnh vô hình bắn tung ra, làm bủn rủn cả người. Nàng loạng choạng lùi lại ba bước, rồi té sấp xuống vũng nước, ướt đầm.

Lúc đầu, thấy Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung nhắm trang nằm

tay nhau ngồi bẹp giữa sân, Tân-lão tuy không hiểu chuyện luyện công, song không muốn quấy rầy họ, vội vào nhà trong, đặt lưng trên chiếc chông tre nằm nghỉ. Nằm được một lúc, Tân-lão nghe mưa rơi sấm sét mịt mùng, ông cất tiếng gọi Nam-Cầm thì không thấy Nam-Cầm đâu cả.

Tân-lão sợ hãi, chỗi dậy, chạy ra hiên, nhìn qua ảnh được lên lư, thấy Nam-Cầm đang ngồi ngóip trên vũng nước, đầu tóc rũ rượi, mặt mày biến sắc. Ông chưa kịp hỏi thì Nam-Cầm đã cất tiếng, nói :

— Nội ơi ! An-nhân và cô khách quý bị trúng tà, chết ngồi một chỗ. Nội... nội tìm cách cứu họ...

Tân-lão vốn có lòng mến Quách-Tĩnh, nên khi nghe Nam-Cầm nói ông ta thất kinh, toan bẻ Quách-Tĩnh vào nhà để chạy chữa.

Ông bước vội ra sân, quờ tay tìm ngang người Quách-Tĩnh, không ngờ tay ông vừa chạm đến da Quách-Tĩnh thì cả mình ông bủn rủn, một sức mạnh vô hình phát xuất, đẩy lui ông lại đằng sau, té nhào vào vũng nước, chẳng khác Nam-Cầm lúc nãy. Trong lúc đó thì Quách-Tĩnh vẫn ngồi trơ trơ, đôi mắt nhắm kín như pho tượng đá, không nhúc nhích.

Ông lão lồm cồm bò dậy, mặt mày nhảm nhí, quần áo ướt đầm, nhìn Quách-Tĩnh với vẻ thương hại, mà không làm sao vác Quách-Tĩnh vào nhà được.

Nam-Cầm lạnh ý, chạy vào phòng vác hai chiếc dù ra che cho hai người, mỗi tay cầm mỗi cái, và bảo Tân-lão :

— Nội à ! Nội vào trong bàn thờ lấy tờ giấy vàng đem ra đốt xông vào lỗ mũi cho họ, may ra họ sống lại chẳng ?

Nam-Cầm thấy Hoàng-Dung nhan sắc quá diễm kiều, tuy lòng kính mộ, nhưng cũng không khỏi xót xa. Khi thấy Quách-Tĩnh áp tay với nàng. Giờ đây, dưới cơn mưa tầm tã, lòng nàng cảm thấy thương Quách-Tĩnh hơn, cho nên lần lần hai chiếc dù nàng che về phía Quách-Tĩnh, còn Hoàng-Dung thì bị bỏ trống nên mưa xối xả vào mặt, tóc tai đầm ướt.

Tuy nhiên, đang lúc Hoàng-Dung để hết tâm trí vào việc luyện công, nàng đâu còn biết đến việc bên ngoài nữa. Nàng vẫn ngồi yên như pho tượng nữ thần, khờ, một cử động.

Tân-lão lui cui lấy đá đánh lửa, châm vào tờ giấy vàng, cuốn tròn lại, rồi lấy nón che cho khỏi tắt, đem đến chỗ Quách-Tĩnh xông vào mũi.

Quách-Tinh đang vận khí điều hòa chuyển sang cơ thể Hoàng-Dung, bỗng nhiên bị khói vào mũi cay quá, không sao chịu nổi, tuy vậy, Quách-Tinh cũng phải cố-gắng chịu đựng, nếu không, khí nghịch bốc lên làm thiệt mạng cả hai người.

Tần-lão thấy khói không làm cho Quách-Tinh hát lại lỗ mũi nên càng xông nhiều hơn, dùng miệng thổi quạt vào.

Quách-Tinh sợ quá, cố nín hơi lại mới có thể giữ được điều hòa thuận khí. Nhưng chuyển ngưng thở chỉ là chuyển tạm thời, không thể giữ lâu được, khói quyện vào mũi tất Quách-Tinh phải bị sặc, không thể nào duy trì được nữa.

Ấc hại thay, hai ông cháu Tần-lão tưởng mình ra tay cứu lấy ân nhân, ngờ đâu họ đã làm hại mà họ không biết.

May thay, cuộn giấy vàng cháy được nữa, thì một cơn gió giông thổi tạt đến, làm cho ngọn lửa tắt lụi. Tần-lão thấy đã xong nửa cuộn giấy mà Quách-Tinh vẫn không nhúc nhích, bèn nghĩ ra một phương pháp khác, ông ta cời chiếc nhẫn đeo tay chích vào nhân trung Quách-Tinh. Cách này, Tần-lão đã từng áp dụng trong việc cứu cấp nạn nhân, khi trúng nắng hay bị gió ngất đi.

Vì chỗ nhân trung là một yếu huyết mà bị chích mạnh quá thành thử Quách-Tinh bị đau nhói lên. Tuy nhiên, chàng vẫn phải cắn răng mà chịu, không dám đưa tay đỡ, hoặc nói lên một tiếng. Vì một tiếng nói, hoặc một cử động nhẹ trong lúc này đều thiệt hại đến tính mạng.

Lúc này gió mưa càng lớn bao nhiêu thì sấm sét càng dữ bấy nhiêu. Chợt một tiếng sét nổ rền, đánh vào một cây cò thụ trước mặt, loé ra hai vật lửa xanh bình không.

Nam-Cầm run sợ, nhưng cũng cố cầm dù dè che mưa. Chẳng ngờ tiếp theo đó, hai luồng sét dữ tợn xé cả không gian, rung chuyển cả vũ trụ, khiến cho cha con Tần-lão không còn đứng vững, run rẩy nằm rạp xuống đất.

Thế là Quách-Tinh thoát nạn ! May thay ! Nếu Tần-lão dùng nhẫn chích vào nhân trung một hồi nữa, thế nào Quách-Tinh cũng phải đành bỏ cuộc, chết ngay tại chỗ.

Qua một lúc, cơn sét đã tạnh, ông cháu Tần-lão lồm cồm ngồi dậy thì Quách-Tinh và Hoàng-Dung cũng đã vận công đầy đủ, nhiệt hỏa chu lưu khắp thân mình.

Quách-Tinh hút vào vài hơi khoan khoái bỏ tay Hoàng-Dung ra.

Hoàng-Dung tuy đã luyện xong, nhưng tâm thần còn bị hoang mang đôi chút vì những tiếng sét vừa rồi. Nàng chăm chăm mở mắt nhìn hai ông cháu Nam-Cầm, thì người nào cũng ướt đầm.

Chỉ phút chốc, mưa tạnh và tiếng sét cũng dịu dần, ánh trăng lại bắt đầu chiếu sáng.

Thấy Quách-Tinh và Hoàng-Dung đã cử động, nói năng được hai ông cháu Tần-lão mừng quá, cười hả hê, tưởng là mình đã cứu sống được hai người thoát khỏi tà độc.

Bấy giờ, Hoàng-Dung tím mạch đều thông, ý thức tự hồi, đã tỉnh mát mẻ hơn xưa gấp bội. Nàng từ từ đứng lên hỏi nhỏ Quách-Tinh :

— Có phải vì anh yêu em nên cố đi tìm em không ?

Quách-Tinh không đáp, quàng tay ôm chặt Hoàng-Dung vào lòng.

Bấy giờ, nơi cây đại thụ bị sét đánh lửa bốc cháy sáng rực.

Hoàng-Dung trở tay về phía ấy bảo Quách-Tinh :

— Kia ! Xem kia.

Quách-Tinh đưa mắt nhìn thì thấy trong ngọn lửa bập bùng có con hỏa điều đang bay qua bay lại tấp.

Quách-Tinh reo lên :

— A ! Đúng nó rồi ! Con chim lửa này anh đã bắt để biếu em nhưng vì vô ý nên nó sảy ra đây.

Hoàng-Dung nói : Trông nó oai hùng và lạ mắt thực ! chúng ta tìm cách bắt lấy nó nuôi chơi.

Nam-Cầm xen vào :

— Chim ấy là một con thần điều. Quách đại-ca đã bắt hụt một lần, bây giờ nó khôn lắm, không làm sao bắt được nữa.

Đi thấy Hoàng-Dung vùng tay chạy đến trước. Hỏa điều thấy có bóng người kêu lên một tiếng «côt» rồi cất cánh.

Chim bay trên không, Hoàng-Dung chạy dưới đất, dấu nàng có tài khinh công tuyệt xảo cũng không sao đuổi kịp.

Nhưng Hoàng-Dung là kẻ lanh trí, đa mưu, thấy thế liền nghĩ ra một kế. Nàng chúm miệng lại gọi hai con bạch điều đến, ra lệnh :

— Hãy bay theo bắt con hỏa điều kia cho ta. Chớ đánh chết nó đấy nhé.

Bạch điều là giống chim thần. Người phương bắc thường nuôi

nó để đi săn muôn thú. Giọng chim này không những lanh, mạnh, mà còn nghe được tiếng người nữa. Bởi vậy, đã là chú thì điết khiên rất dễ.

Hai con bạch điếu nghe Hoàng-Dung ra lệnh, liền vọt lên không trung chia thành gọng kìm, đuổi theo vây lấy hòa điếu.

Ngay vì Bạch điếu to xác, còn hòa điếu chỉ có cái mỏ dài đáng sợ của thân loài có tí xiu, bởi vậy nó tránh né rất lanh lẹ và tài tình. Hai con bạch điếu vừa đuổi kịp thì hòa điếu đã trụt lại, vuu vút bay về phương khác.

Đôi bạch điếu cũng không chịu kém, lao mình trở lại, quạt cánh mày cái theo kịp hòa điếu ngay. Nhưng hòa điếu lại lanh lẹ luôn qua, chui lại, tránh né tài tình. Đôi lúc lại dùng cái mỏ dài và nhọn mỏ vào mắt bạch điếu.

Thế là chỉ trong nháy mắt, trên không trung ánh trắng vắng vẻ in bóng hai con bạch điếu ác chiến với hòa điếu rất kịch liệt.

Kể về sức mạnh thì chim Bạch điếu kia vừa to vừa khỏe, độ sức quạt ngã một mẫu hổ, dùng vuốt nhọn cặp lông bay bổng lên không trung, nhưng lấy về tài lanh lẹ thì quả thật con hòa điếu vô địch. Nếu không lanh lẹ thì làm sao nó mổ được mắt người lấy người ăn, và mổ bụng rắn hút mật như bọ.

Đánh với bạch điếu, hòa điếu có một lợi thế là thân mình nó nhỏ, dễ xoay trở và chui lòn. Nhiều lúc nó lòn qua cánh của bạch điếu, thoát đi một cách dễ dàng.

Tuy nhiên, bạch điếu đã có được sức vóc, thì hòa điếu cũng khó mà trốn thoát. Vì chỉ vài cái đập cánh của nó, nó đã đuổi theo kịp hòa điếu như chui.

Đánh nhau một lúc, chim điếu có tí hòa điếu mổ vào cổ đau quá, nổi giận xóc hai cánh ra như hai chiếc bướm, đập phành phạch, hơi gió cuộn cả không gian. Hòa điếu yếu sức, bị gió xoay tròn, trên cánh rơi xuống đất. Chim mái thừa thế, vọt về sát xuống dùng hai chân gáp lấy đôi thú. Nhưng hòa điếu đâu bị rớt, vẫn tinh khôn, xếp cánh lẩn mảy vòng, thoát ra khỏi móng vuốt của chim điếu, rồi phật mình bay bổng, ánh sáng xạ lên đó rực như một bó đuốc.

Hai chim điếu tức thì đuổi theo. Trong nháy mắt, cả ba con chim đều lẩn khuất sau cụm núi.

Quách-Tĩnh ngửa cổ nhìn ba con chim thần đấu nhau rất thích thú. Giờ đây chúng đuổi nhau khuất bóng, Quách-Tĩnh mới nhìn xuống nói với Hoàng-Dung :

— Kim Dung ! Công phu của em đã tiến bộ nhiều lắm ! Trên đầu nắm sét dường ấy mà em vẫn giữ được thần khí thanh thoảng như không.

Hoàng-Dung cũng nhìn Quách-Tĩnh vừa cười, vừa đáp :

— Thì anh cũng đã tiến bộ hơn em gấp mấy lần kia mà !

Quách-Tĩnh cảm thấy vui vui, vì cả hai, trong một thời gian ngắn, công phu đã vượt lên một bậc không ngờ.

Chàng nắm tay Hoàng-Dung theo ông cháu Tân-lão vào nhà trở chuyện. Tân-lão ăn cần mời Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh cùng ngồi đồng bàn với mình để uống nước.

Quách-Tĩnh hỏi Hoàng-Dung :

— Có phải em đến đất huyện nha và giết viên tri-huyện độc ác đó không ?

Hoàng-Dung cười hề hề, nói :

— Không phải em thì còn ai vào đây nữa. Anh cứ lần thân mãi !

Hai ông cháu Tân-Nam-Cầm vô cùng kinh ngạc, đồng nói :

— Ôi trời ! Có nương trông người mạnh mẽ, thơ như liễu, yếu như đào thế kia mà bản lãnh dường ấy ư ?

Hoàng-Dung liếc nhìn Nam-Cầm một cách hóm hỉnh, rồi quay lại hỏi Quách-Tĩnh :

— Quách-ca, lúc ở trên cây hoè anh đã tán dương em nhiều quá không sợ chỉ Nam-Cầm cười hay sao ?

Quách-Tĩnh tròn xoe đôi mắt nhìn Hoàng-Dung hỏi lại :

— Sao ? Đem qua em cũng lên vào rừng ư ?

Hoàng-Dung cười khúc khích đáp :

— Nếu không sao em lại biết, câu chuyện của anh. Nay, em hỏi anh vì sao đang nói chuyện vui về anh lại nổi lên khóc nỉ non, đến nỗi chỉ Nam-Cầm phải đưa chiếc khăn tay cho anh lau mặt. Con trai mà khóc, không biết xấu ?

Quách-Tĩnh cúi mặt ngượng ngùng đáp :

— Anh hối hận vì cứ chỉ của anh đối với em không được tốt sợ rằng từ nay về sau chúng ta không có dịp tái ngộ. Vì vậy mà anh tủi lòng. Em thấy xưa nay anh có bao giờ khóc đâu.

Hoàng-Dung quá cảm động, nhưng cố không để lộ vẻ trối mến trước mặt Nam-Cầm, nàng nhéo đôi mắt, giả cách trêu chọc Quách-Tĩnh nói :

— Từ nay em cảm anh không được khóc nữa nghe chưa? Khóc xấu lắm! Và anh cũng đừng nghĩ đến ngày sau làm gì cho bận trí. Em gần anh được ngày nào hay ngày ấy. Rồi mai kia...

Nàng nói đến đây bỗng im bặt. Nam-Cầm thấy Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung trở chuyển thân mặt, lòng nàng bỗng nhiên cảm thấy trống trải vô cùng. Nàng thờ đái trong lúc mọi người đều im lặng theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Chợt trên trời vọng lại tiếng kêu của chim diều. Cả ba đều chạy ra nhìn nhìn lên, thì thấy ba con chim đang đuổi nhau. Hòa diều bay trước, vợ chồng bạch diều bay theo sau lanh không thể tả.

Hoàng-Dung nhận thấy hòa diều tuy nhỏ, chỉ bằng một cái chai mà lanh lẹ phi thường. Còn cặp bạch diều to lớn bằng hai chiếc thuyền vận tải, mặc dù đã gắng hết sức vẫn không sao hạ hòa diều được.

Nàng nảy ra một kế công lược rồi lên một tràng dài, gọi bạch diều cổ đến nói :

— Mi nghỉ một lúc, để cho vợ mi đuổi đánh hòa diều, lúc nào vợ mi mệt thì mi vào tiếp sức cho vợ mi nghỉ. Cứ thế luân phiên nhau mà thu công.

Chim diều gật đầu, tỏ ý hiểu thấu kế hoạch của chủ, nó vỗ cánh bay lên không trung làm theo kế hoạch Hoàng-Dung đã dạy.

Quả nhiên, chỉ độ bảy tám hiệp, hòa diều một mình cự với hai đối thủ không sao đủ sức, bị chim diều cổ đập cánh rơi xuống đất, đầu quá nằm ẹp trên cỏ. Chim diều mái lợp tức bay đến vỗ lấy kẹp hòa diều vào mồm vuốt nhọn, trao tận tay Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung vui vẻ, chĩa tay ôm lấy hòa diều, miệng không ngừng khen thưởng công lao của đôi bạch diều.

Hòa-diều mệt đến độ rũ cả mỏ, cánh, nhưng hai mắt vẫn không khỏi lộ vẻ đau đớn, căm giận.

Hoàng-Dung hiểu ý con vật, đưa tay sờ trán dỗ dành.

— Chim ơi! Mày ngoan ngoãn nghe ta dạy, ta sẽ nuôi mày từ từ như cặp bạch diều của ta kia. Cặp bạch diều của ta vẫn sống ung dung không có gì bó buộc cả.

Hòa-diều nghếch mỏ, ngẩng đầu nhìn đôi bạch diều trắng toát đang đậu trước cổng rìa lồng. Rồi hình như nó bằng lòng, quay vào Hoàng-Dung gật đầu mấy cái.

Tân-lão thấy chim lửa bị bắt, mừng rỡ vô cùng. Vì nó là một thú phạm tội lỗi, đã giết hết rắn độc của ông, làm cho hai ông cháu nhiều lần điêu linh khôn đốn.

Ông ta nói lớn :

— May quá! Có nương bắt được chim thần chẳng khác đi thi cho gia đình lão con họ. Lão xin lấy chiếc lồng đẹp để có nương nhốt nó đem theo cho tiện.

Nam-Cầm thấy chim mệt như, phát động từ tâm, vội chạy vào trong buồng hồ rượu có ngâm mặt rắn đem ra, dốc vào mỏ chim.

Hòa diều nghe mùi mặt rắn, tức thì thọc mỏ vào hồ rượu, uống một hơi ráo cạn.

Uống xong, hòa diều tươi tỉnh như thường, oai vệ nhìn mọi người trong thân thiện, chứ không hung dữ như trước nữa.

Hoàng-Dung hoảng hốt hòa diều, vuốt ve và nói :

— Hòa-diều, ta nuôi và dạy mi tuyệt đối phải tuân theo mệnh lệnh của ta. Trước đây mi hung dữ lắm, ai cũng phải sợ mi, bây giờ ta cho phép mi chỉ được hung dữ với kẻ nào ác tâm mà thôi. Những quân bất lương cường khấu, mi được phép mổ mắt chúng ra. Còn người lương thiện thật thà thì chớ nên tác quái.

Hòa-diều gật đầu lia lịa. Ai nấy đều lấy làm lạ, chẳng ngờ loại chim thần này có lương trí chẳng khác con người, thật chưa từng thấy.

Lúc này đã gần sáng, ai nấy đều mệt mỏi, nên vào phòng ngủ. Nam-Cầm nhường giường cho Hoàng-Dung, còn Quách-Tĩnh chung phòng với Tân-lão.

Sáng hôm sau, mặt trời lên cao, chói sáng qua khung cửa sổ. Hoàng-Dung mới tỉnh giấc. Nàng chỗi dậy, chạy ra phía lồng chim thì, ôi thôi! Chim thần đầu mất.

Nàng tiếc quá hét lên :

— Trời ơi! Mất rồi!

Hoàng-Dung đưa mắt nhìn kỹ chiếc lồng, thì thấy chiếc lồng bị trống một lỗ khá lớn.

Nàng đang ngỡ ngàng thì bỗng một tiếng ạch. Nàng quay lại

thấy hóa-diệu đang đứng trên xà nhà, đôi mắt đen nháy nháy nhìn nàng.

Nửa mừng nửa ngại, Hoàng-Dung đưa tay vẫy rồi rít. Chím lừa «cót cót» vài tiếng, rồi nháy xuống đứng vào lòng bàn tay của Hoàng-Dung.

Hoàng-Dung mừng quá, la hét vang nhà :

— Thân điều ! Thân điều ! Nó mền tôi quá !

Hóa-diệu đang đậu trong lòng bàn tay của Hoàng-Dung, chợt nháy sang chiếc lồng, dùng chân đập một cái, chiếc lồng bẹp nát.

Hoàng-Dung lấy làm lạ chẳng hiểu tại sao chim thần lại có sức mạnh dường ấy. Nàng xem kỹ thì thấy chiếc lồng nan nào cũng bị cáo gậy. Do đó, hóa-diệu chỉ cần đập nhẹ lồng đã bẹp nát.

Cứ chỉ ấy làm cho Hoàng-Dung thông cảm ý chim thần. Nàng biết chim thần muốn nói với nàng rằng :

« Ta đây muốn ở thì ở, muốn đi thì đi, không ai dùng sức mạnh ép chế nổi, chỉ có lòng cảm mến mới giữ ta lại được. »

Hiểu như vậy, Hoàng-Dung lại càng thương mến hóa-diệu nhiều hơn.

Nàng đang bưng nui chim, chợt nghe Quách-Tĩnh than thở ở phòng ngoài, nàng giật mình chạy sang hỏi :

— Quách-Ca ! Có việc gì vậy ?

Quách-Tĩnh mặt buồn rười rượi, tay cầm bức họa mà trước đây Hoàng-Dung-Sư cho Hoàng-Dung, rồi Hoàng-Dung trao lại cho chàng. Bức vẽ nát như, vì đêm qua, hai người ngồi ở bìa sân luyện công bị mưa xối xả, làm cho bức họa rã ra từng mảnh.

Hoàng-Dung vừa cầm lấy xem, vừa than :

— Tiếc quá anh nhí ! Bức vẽ nát hết, không còn cách nào hàn gắn được nữa.

Nàng toan bỏ đi, thì chợt nhìn thấy bên cạnh bài thơ của Hàn-thê-Trung tự đề, lơ mơ còn sót mấy hàng chữ nhỏ nổi lên. Nàng dựa lên gần mắt, tình làm mới nhìn rõ được, mấy dòng chữ ẩn vào cạnh lề giấy, nếu không bị ướt thấm vào thì không tài nào phát hiện.

Bốn hàng chữ tuy hiện lên, nhưng nhỏ quá, lại bị Quách-Tĩnh làm sòn mất, chỉ còn lại có mấy chữ, mà Hoàng-Dung vụng hết nhưn quang mới đọc nổi :

— « Vũ-mục-di-thư... Trong thiết-chương... giữa... ngọn... đé nhí... ?... Tiếc... »

Còn các dòng chữ khác đã rách nát, không sao xem được.

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung đọc hồng thốt lên :

— Đứng mấy dòng chữ mặt này đến chỗ đầu cuốn Vũ-mục-di-thư... »

Hoàng-Dung đáp :

— Đúng vậy, quả không sai ! Vì thằng giặc Nhan-Liệt suy toán được chỗ giấu cuốn « vũ mục di thư » vào hộp đá trong động thủy liêm nơi kinh đô Lâm-An, không dè đó chỉ là một chiếc hộp không, sách thân đã biến đi từ lúc nào rồi. Em rất ngờ vực chỗ ấy, biết đâu các ngài đã chẳng ngụy trang che mắt sự gian xảo, hộp để một nơi mà sách cất một ngả. May chúng ta xem được mấy dòng chữ này, tuy lơ mơ, nhưng khá quan hệ.

Quách-Tĩnh đang mơ màng suy toán, thì Hoàng-Dung hỏi :

— Quách-ca ! Anh đã bao giờ nghe sáu vị sư phụ Giang-nam Lục-quái nói đến « bang thiết chương » chưa ?

Quách-Tĩnh bậm trán suy nghĩ một lúc, rồi nói :

— Bang hội « Tay sắt » thì anh chưa hề được nghe ai nói bao giờ Nhưng tiếng « Thiết chương » thì anh đã nhớ 'lão Cửu-thiên-Nhận có biệt hiệu là « Thiết chương thủy thượng phiêu » ( tay sắt nổi trên mặt nước ). Biết đâu « Bang thiết chương » với Cửu-thiên-Nhận lại là một, hoặc có liên quan.

Hoàng-Dung gật gù nói :

— Chẳng rõ tên lão già bịp đời đó có dính lư đến việc đời hay không mà sáng hôm qua khi em vào đến huyện đường thì nghe viên tri huyện báo với dân em là chúng làm việc cho « Bang thiết chương » của chúng. Chính miệng viên tri huyện còn nói là thu góp đê nập cho đủ số rần đọc cho viên thủ lĩnh và đại Hương chủ của chúng. Sau lúc viên tri huyện kháng cự với em, em thấy vẻ công của hắn hiển nhiên không phải là tay thường, mà có ngón « độc-xà-chương » cũng khá lợi hại.

Quách-Tĩnh tỏ vẻ nghi hoặc, nói :

— Huyện quan mà lại là tay lực làm cường đạo xuất thân, quả là chuyện lạ.

Sau khi nhận xét, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung yên trí tri huyện họ Kiều là một hội viên của bang Thiết chương, và họ cố tìm xem còn có gì bí hiểm trong hoạt động của tri huyện chăng, nhưng tìm

mãi không thấy gì hơn, Hoàng-Dung đành xếp bức họa đi nhàu nát, cất vào bọc, rồi nói :

— Cứ chậm rãi, để em có thì giờ suy xét tất phải khám phá ra vụ này.

Trưa hôm đó, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung từ biệt ông cháu Tấn-lão, nhưng Tấn-lão cứ lưu lại, không muốn rời. Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh phải hết lời năn nỉ, Tấn-lão mới chịu gạt nước mắt chia tay.

Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh lên chung con ngựa, trên vai con hươu điếu kêu « cót cót » chim lửa quay lại cúi chào cha con Tấn-lão rồi cùng với đôi bạch điếu tung cánh lá lướt giữa không trung.

Chỉ loáng mắt, con tiêu hồng mã chở Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh biến vào rừng già, vượt qua tường lãnh, mặt mù trong khói bụi giăng-hổ.

Ngày kia, Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh vào đến địa giới Nhạc-châu. Hoàng-Dung bầm tay tinh nhảm, hôm nay đã đến ngày mười bốn tháng bảy, thì việc cái bang mở hội vồn vồn chỉ có một ngày nữa mà thôi, Hoàng-Dung nói với Quách-Tĩnh :

— Hiện nay, ta đến sớm được một ngày, chẳng có công việc gì cần, vậy anh cho ngựa đi chậm để em thưởng ngoạn dọc đường đôi chút.

Quách-Tĩnh chiều ý, nhay vọt xuống đất, nắm tay Hoàng-Dung đỡ xuống, bảo :

— Nếu đã định thưởng ngoạn mà còn ngồi trên lưng ngựa thì mất thú. Xuống đất tản bộ hay hơn, và cũng đỡ cho con tiêu hồng mã nghỉ lưng chút ít.

Hoàng-Dung hơn hồ kệp tay Quách-Tĩnh tung tăng nhay nhót. Nơi đây là cánh đồng quýt, những ruộng lúa menh mông thẳng tắp tận chân trời, những rặng núi xanh mơn mớn, những dòng suối uốn éo chảy quanh như những con rắn bạc không lối.

Hoàng-Dung trở tay vào cánh đồng lúa vàng chói, nói với Quách-Tĩnh :

— Cha em thường nói, nếu năm nào xứ Hồ-Quảng được mùa thì dân gian no ấm. Vậy chắc là năm nay được mùa rồi.

Quách-Tĩnh nói :

— Có lẽ, vì nơi đây đồng lúa ruộng menh mông, một tài nguyên lớn lao về nông sản, cung cấp cho cả xứ.

Hoàng-Dung lại trở tay lên đọt cây thông già, có nhầy chú ve sầu đang ngâm nga, khẽ nói :

— Làm thân con ve thật khổ ! suốt cả mùa hè cứ nằm khóc than chẳng khác nào một tình nhân mong đợi tin sương.

Rồi như nàng nhớ đến một câu chuyện, nắm chặt tay Quách-Tĩnh, nói :

— A ! Em biết rồi ! Hiện nay có một người cũng đang buồn khổ, nằm kêu khóc suốt ngày chẳng khác thân ve, người ấy mong được gặp anh đây.

Quách-Tĩnh ngỡ ngàng hỏi :

— Ai thế ! Người nào lại có kỳ vọng gặp anh như vậy ?

Hoàng-Dung cười the the, hỏi :

— Đó là công chúa ngàn vàng của anh chứ còn ai nữa.

Quách-Tĩnh thờ dài nói :

— Bậy nào ! Em cứ nói bậy mãi !

Hoàng-Dung lại cười lớn, nói :

— Thôi, nếu không là công chúa ngàn vàng thì là một người khác. Nhưng anh bước chân đến đất Hồ-Quảng, anh có nhớ tên một bậc vi nhân tiến bđi nào chăng ?

Quách-Tĩnh ngỡ ngạc chưa nghĩ ra thì Hoàng-Dung đã cười ngặt nói :

— Đất Hồ-Quảng là quê của lão đầu giáo râu cáo Cửu-thiên-Nhận, anh không nhớ sao. Lão ta chuyên bịp đời đấy mà.

Quách-Tĩnh nhớ ra, cũng cười hé hé, nhưng chẳng có vẻ trầm tư, nói với Hoàng-Dung :

— Về Cửu-thiên-Nhận anh có chút nghi ngờ. Là đầu một vi võ lâm tiến bđi lại tâm thường đến thế ?

Lúc này ánh nắng mặt trời chiều xuống đồng lúa nóng bức. Các nông phu già trẻ trai gái mở hội nhè nhệ.

Cạnh gốc cây liễu già cạnh cội có một xe nước, một bà già và một đứa bé độ chín tuổi, đang gủ lưng đập nước. Vì nước ít nên, đầu sức người cố gắng đến đâu bánh xe vẫn từ từ chuyển động như uế oải.

Hoàng-Dung thấy thế thương tình, trở mặt nhìn đứa bé không ngớt :

Đứa bé thấy Hoàng-Dung mặt đẹp như hoa, chăm chú nhìn mình, lầy lăm lầy nói với bà lão :

— Má ơi ! cô này nhìn con má ơi !

Bà lão vừa thở dốc, vừa ngàng mặt nhìn; thấy hai khách qua đường ăn mặc sang trọng, trong đôi mắt chứa đựng một cái gì bằng khoáng, như muốn chia xốt hoàn cảnh khổ cực của hai mẹ con bà. Bất giác lòng bà sung sướng, cổ sức đập mạnh, làm cho bánh xe nước xoay tròn, nước chảy ào ào vào ruộng.

Bà ta cất tiếng hồ hởi như để chào khách, và cũng để cảm ơn.

Hoàng-Dung có lòng hào phóng, thò tay vào bọc lấy vài đồng bạc toan bước đến cho đũa bé để ăn quà, thì bỗng nghe xa xa có tiếng âm như sấm dậy, nâng niếm cười sung sướng, nói với mẹ con bà lão :

— Trời sắp mưa rồi, thế là mẹ con bà, đỡ phải đập nước vào ruộng mệt nhọc.

Nhưng bà lão trái lại, không mừng rỡ như Hoàng-Dung, mà khi nghe tiếng âm âm ấy, mặt bà ta tái nhợt, có vẻ sợ hãi.

Đũa bé đập vào vai bà, nói nhỏ :  
— Kia ! má ơi ! Vua « Hàm-mô » ( ếch-ương ) đã đến ăn thịt ếch xanh, má nghe chưa ?

Bà lão gật đầu, vẻ buồn lộ ra mặt.

Hoàng-Dung thấy lạ, toan hỏi nguyên nhân tại sao có vua ( ếch-ương ) đến ăn thịt « ếch xanh ». Nhưng chưa kịp mở lời thì đã nghe tiếng chiêng, tiếng mõ lữ tiếng đồng la đánh lên hồi.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung quay nhìn về phía bờ ruộng thì thấy cách đó không xa, một gã đàn ông cỡi trâu, cõ khoác chiếc áo toai bằng lá kê, tay xách thanh la, nhảm chạy về hướng tây rất vội vã.

Ghị chốc lát, khắp cả bờ ruộng quanh đồng lúa, tiếng chiêng, tiếng mõ vang rền, và tất cả mọi người đang làm việc đồng áng đều bỏ việc, ào ào chạy về phía tây bắc.

Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh không hiểu ra sao cả, quay nhìn hai mẹ con bà lão đập nước thì hai mẹ con cũng chạy mất từ lúc nào rồi.

Quách-Tĩnh bảo Hoàng-Dung :

— Chúng ta thử đến chỗ đó xem việc gì xảy ra vậy ?

Hoàng-Dung gật đầu, cả hai vội vã chạy theo bọn người nông phu bằng qua mấy cụm dúi khá cao, thì thấy phía trước hiện ra một khoảng đồng rộng, nước ngập trắng xóa. Trên một gò cao gần đây, đồng nghịt hàng mấy ngàn nông phu, quần áo lem lức, một người nào cũng buồn bã, lo lắng, đôi mắt chăm chăm nhìn về phía trước mặt trong số đồng người đó, chừng hai ba trăm người khúm núm gò thanh la, tiếng kêu chói lói, không còn có thể ai nói ai nghe gì được nữa.

Hoàng-Dung đứng ngắm địa thế thấy nơi mép gò có một cây bạch khá cao. Nhìn vội kéo Quách-Tĩnh chạy đến gốc cây, leo lên, ngồi ở một cháng ba; mà cả đám nông phu đều bận rộn chẳng có ai để ý.

Hai người ngồi trên cây cao, đưa mắt nhìn bốn phía, không thấy có gì lạ, chỉ thấy đồng lúa xanh om, và có nơi nước ngập trắng xóa.

Nhưng qua một phút mặc dù tiếng thanh la chát chúa bên tai, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cũng nhận ra một âm thanh khác lạ, rền rền như sấm động, vọng lại mỗi lúc một gần.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung để ý nhìn về hướng có âm thanh lạ đó thì trong nháy mắt, trước mặt họ xuất hiện một bầy đồng vật, màu vàng vàng, hàng mấy ngàn thước, ó ẹt nháy đến.

Hoàng-Dung buột miệng kêu lên

— Ôi chào ! ếch-ương đâu mà quá nhiều như vậy ? Chúng nháy trên đến như thác đổ.

Quách-Tĩnh chú mục nhìn, thì quả thấy một bầy ếch-ương nhiều không biết cơ man nào kể, chúng nháy đến đâu tung toé nước đến đấy. Và âm thanh âm âm như sấm động chính là tiếng kêu của chúng hòa hợp lại tạo thành.

Mấy ngàn nông phu đến đợc trên gò khi thấy một bầy ếch-ương hùng hổ nháy đến, họ ngừng tay không đánh thanh la nữa, nhưng ai nấy có vẻ buồn phiền trên nét mặt.

Hàng triệu ếch-ương nháy đến bên ruộng lúa xanh lập tức đứng lại, xếp thành một hàng thẳng, lập bầy thế trận tế chính vô cùng.

Sau bầy ếch-ương ấy có độ ba bốn trăm con ếch-ương lớn bằng cái bát, quý quần họ về một con ếch-ương chúa tế lớn gấp sáu bảy lần con thường.

Ếch-ương chúa vừa được rước đến, đã phùng mang kêu lên một tiếng thật lớn « cùm », tức thì hàng triệu ếch-ương cất tiếng kêu một loạt, nghe chẳng khác nào sấm vang một góc trời. Qua một lúc, ếch-ương chúa phùng cổ kêu lên, một tiếng « ếch », tức thì bầy ếch-ương kia im lặng, không còn một tiếng nào.

Hoàng-Dung cười khi khi, nói với Quách-Tĩnh :

— Ếch-ương chúa sai quyền nhứt !



Quách-Tĩnh nói :

- Ủi Nô ra lệnh cho bọn quân lính trên áp đồi phương  
đi thị oai.

Hoàng-Dung nói :

- Đồi phương nó là ai ? Là đám người nông phu kia ư

Quách-Tĩnh lắc đầu :

- Chưa biết được. Cứ để xem sự thế ra sao đi !

Hoàng-Dung nói :

- Trông chuyện này em lại nhớ đến một người...

Quách-Tĩnh cướp lời :

- Đúng gì Tây-Độc ! Nhưng hân « ngoáp ngoáp » « khà khà »  
chứ.

Hoàng-Dung nghe rặng cười lớn :

- Thì « ngoáp khà » cũng như « cườm uếch » chứ gì nữa !

- Giữa lúc đó, ênh-ương theo lệnh của êch chúa, kêu liền ba  
tiếng, rồi châu đầu lại, nhìn về phía con chúa để chờ lệnh.

Chợt thấy sau vách đá lớn, về phía chính đông có mây tiếng  
« ộp ộp » kêu lên. Một chú êch xanh nhỏ vọt ra trước.

Đám nông phu thấy êch xanh xuất hiện, lập tức đánh thanh  
la tôn rập như để trợ oai, và có ý vui mừng.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung lấy làm thích thú. Nhưng không  
hiểu vì sao ênh-ương đồng đến hàng triệu mà chỉ có một chú êch  
xanh ra mặt ? Còn đám nông phu thấy êch xanh lại có vẻ như  
thần, phải chăng họ đã mở cuộc ti thi giữa hai giống êch xanh và  
ênh-ương chơi nhau.

Bỗng Quách-Tĩnh thấy từ phía bên kia cánh đồng có tiếng  
chân người đổ xô nhau chạy đến nữa. Đám người ấy chỉ độ bốn  
năm trăm người, cũng toàn là nông phu nhưng ăn mặc không  
giống với đám người đứng trên gò cao.

Hoàng-Dung tinh mắt, thoáng thấy trong đám nông phu đến  
sau đó trà trộn sáu bảy mươi người vào đó đen, đeo binh khí  
ngắn, giấu gộc trong mình. Người nào mặt mày cũng hung-ác chứ  
không thực thà chất phác như những nông-phu kia.

Bọn này vừa đến gò đất, lập tức quy tụ riêng thành một  
nhóm, cách đám nông-phu có đánh thanh la xa độ vài ba trăm  
thước.

Con êch xanh nhỏ nhảy đến ranh giới cách độ ba thước thì  
đứng lại kêu lên một tiếng « ộp ». Tức thì trong đám ênh-ương

có một con đa vàng, nhảy ra, tiến đến bên êch xanh với điệu bộ  
rất hùng dũng. Có lẽ đó là ênh-ương « mưu sĩ » muốn dùng tiếng  
kêu đầu khêu với êch xanh là phải.

Ênh-ương châu mỏ vào tai êch xanh kêu lên ba tiếng « cườm !  
cườm ! cườm ! ». Nhưng êch xanh không chút sợ hãi, cất tiếng kêu  
« ộp ! ộp ! ộp ! ». Rồi cả hai con thi nhau con thì « cườm » con thì  
« ộp » kêu như xé gió một hồi.

Êch xanh tuy nhỏ, nhưng dáng điệu oai hùng, cương quyết,  
mặt đầu ênh-ương đi cố gắng phình bụng ra thật lớn, quát lên âm  
l nhưng êch xanh vẫn chẳng nao núng.

Ênh-ương thấy thế, tức giận nhảy loi loi, phình thêm bụng  
thật lớn, hai mang nở ra như cái bong bóng, hai mắt lồi hẳn ra ngoài.

Chàng may, nó lên một tiếng « bộp » bụng con ênh-ương vỡ  
tung ra, chắt lâu tại chỗ.

Đám nông-dân đứng trên gò cao, thấy ênh-ương vỡ bụng chắt  
bộ đều vỡ tay tán thưởng Cá đàn bà con nít đều nhảy dựng lên reo  
mừng. Trong lúc đó những người mặc áo đen trong đám nông-dân  
mới đến sau đó ra tức giận, trợn mắt gờm gờm vào đám nông-dân  
đứng ở gò cao tưởng như muốn nhảy đến nuốt sống ăn tươi họ  
được.

Êch xanh mắt thấy thắng lợi, cất mồm kêu lên ba tiếng « ộp ộp  
ộp ! » rồi toan quay mình trở lộn lại. Bật chợt trong rừng ênh-ương  
có đến sáu con nhảy xô đến, uy thế cực kỳ dũng mãnh, tràn áp êch  
xanh.

Cả bọn nông-phu chặc-phất đồng thanh la lớn :

- Xâu quá ! Xâu quá ! Cây đồng hiệp yêu ! Hện họ ! Đê tiện !

Sáu con ênh-ương chia ra làm hai tốp, nhảy chồm chồm, bao vây  
êch xanh. Êch xanh thấy địch thế mạnh, nhóm chân nhảy vọt lên  
cao, toan tẩu thoát. Nhưng sáu con ênh-ương không tha, đua nhau  
nhảy theo truy kích.

Duổi nhau cách độ mười thước thì bỗng con chúa ênh-ương  
ở mặt tây kêu lên một tiếng, ra hiệu rút lui. Lập tức sáu con ênh-  
ương đang đuổi địch đứng lại, toan quay đầu về đơn vị, nhưng để trễ,  
dưới ruộng cỏ xanh phía chính đông, bật thán một đội êch xanh hàng  
chục con nhảy đến dâng ba giàn, chặn lối về của sáu ênh-ương, và  
cắn đá lung tung, làm cho sáu ênh-ương chết gục, nằm phơi bụng  
vàng nghênh.

Mặt sau, nơi chính tây, tuy số ênh-ương đồng hàng mấy vạn

con, nhưng không con nào dám tiếp cứu, có lẽ vì không được lệnh ãnh-ương chúa.

Hoàng-Dung lấy làm lạ, chẳng hiểu tại sao ãnh-ương đứng như thế lại không ra cứu đồng đội. Nàng đưa mắt nhìn về hướng đông thì thấy sau phiến đá, hàng màu cỏ xanh, không ngờ chúng bày thành thế trận án binh bất động.

Bất ngờ Hoàng-Dung mới hiểu tại sao ãnh-ương không dám tiếp cứu đồng bọn ! Chính ãnh-ương chúa cũng đã quan sát kỹ càng thế trận, nên mới để phòng như vậy.

Chợt thấy ãnh-ương chúa kêu lên hai tiếng « cum ! cum ! » tức thì một đội hơn trăm con ãnh-ương, xung phong vượt qua ranh giới. Tức thì trong ruộng cỏ, một đội ãch xanh cũng hùng hổ nhảy ra nghênh địch.

Đại đội ãnh-ương đánh một lúc giã thua, nhảy về phía Tây-nam. ãch xanh ngựa phụng kích, nên chỉ đuổi theo năm sáu thước, rồi trở lại.

Tức thì, đại đội ãnh-ương quay lại cự chiến. Đồng thời ở vách đá phía Tây-nam, 10 ãnh-ương phụng kích, thấy địch quân không làm vào nội địa mai phục, tức giận kéo nhau xông ra, vây đại đội ãch xanh vào giữa, thế, mạnh như lau sóng.

Đại đội ãch xanh bị cô thế vì ít không địch nổi nhiều, vừa đánh vừa kêu cứu, thì sau vách đá chính đông, dưới ao có lao nhào nhảy đến ba đội viện binh.

Thế là trận giã là cả bãi đấu. Cả một góc trời vung lên những tiếng « cum cum » « ộp ộp » của hai giòng ãch xanh và ãnh-ương.

Qua một lúc hỗn chiến, hai bên đều có chết và bị thương hơn chục mạng, nằm ộp xuống nước thì được đồng bọn đến cứu chôn lấp về bên trận.

Nhưng đây mới là trận thử lửa đầu tiên, để dò thực lực địch mạnh yếu thế nào. Nếu cả chủ lực của hai bên đều còn trong thế chuẩn bị.

Lúc này tướng như chúa ãnh-ương đã dò được địch tình, nhận thấy số quân ãch xanh quá ít, nên hẳn, nghênh cô kêu lên hai tiếng lập tức đại đoàn ãnh-ương thay đổi thế trận, giã theo hình vuông, vây hãm bọn ãch xanh vào giữa.

Một cuộc động binh vô cùng ô-ạt. Con nào cũng hồi hĩ kéo nhau theo vị trí chiến đấu một cách lệ làng, và hăng hái.

ãch xanh quân số đã ít, lại bị vây vào giữa. Tuy nhiên, chúng không chút sợ sệt, tự động lập thành một hình tròn trong hình vuông của địch. Nghĩa là con nào cũng quay đi vào giữa, đưa mõm ra ngoài để chống đỡ.

Trận tròn của ãch lập xong quả thấy vững chãi hơn trước nhiều. Mặc dù ãnh-ương tuy đông gấp mấy lần, trùng trùng điệp điệp vây bọc bên ngoài cũng không làm sao áp đảo nổi chúng.

Về phía nông dân chài phác, nhiều người lo thay cho ãch. Họ chẳng hiểu vì sao một số lớn ãch xanh bị vây mà đại bản doanh của ãch xanh về phía chính đông không thấy có quân tiếp viện.

Thực ra, ãch xanh đem hết thực lực ra tiếp viện lúc này chẳng có lợi gì cả.

ãnh-ương ở trong trận vuông, hàng mấy trăm con lớn nghênh cô chực nhảy vào bên trong trận tròn của ãch xanh để công phá, nhưng cứ mỗi con ãnh-ương vừa nhảy lên đã bị một con ãch xanh phóng vào giữa bụng, định bắt ngựa ra tức khắc. Thế trận của ãch xanh thật trầm hùng, khiến cả lũ ãnh-ương kia cợ đông cũng không biết cách nào thắng nổi.

Bất chợt Hoàng-Dung kêu lớn :

— Tinh-ca ! Xem kia ! Nguy rồi !

Quách-Tĩnh đưa mắt một vòng quan sát trận thế thì quả thấy nguy cho ãch xanh vô cùng. Vì, bọn ãnh-ương xếp nhau thành từng đồng cao có hơn bốn năm thước. Cứ mỗi chiếc pháo đài như vậy hàng hai ba trăm con nhảy một loạt vào giữa trận tròn của ãch xanh.

ãnh-ương ở trên nhảy vội xuống vừa lanh vừa mạnh, mặc dù ãch xanh đã có mấy trăm cấm túc, nhưng không sao chống nổi, đành phải để cho địch quân nhảy vào lòng trận.

Chỉ một lúc, ãch xanh mất trước mặt sau sau đến làm trận, một con ãch phải chống với hàng ba bốn con ãnh-ương to lớn, nếu bị thương và chết khá nhiều.

Hoàng-Dung vẫn cố ác cảm với ãnh-ương và bọn đại-hán áo đen kia, nên thấy ãch xanh chết nhiều như vậy luôn luôn thờ dài chặc lưỡi.

Chợt Quách-Tĩnh vỗ vai Hoàng-Dung, nói :

— Kia ! Chớ có buồn bã làm gì quá vội vàng !

Hoàng-Dung quay đầu nhìn về phía tay Quách-Tĩnh trở, thì thấy nơi góc Đông-bắc, một làn cỏ xanh di động, toàn là ãch

Nguyễn đó là êch xanh muốn giải vây cho đồng đội mình bằng cách đưa quân đánh thẳng vào chỗ êch-ương chúa, bộ chỉ huy của địch.

Hoàng-Dung reo lớn :

— Hay quá ! Thật đúng với binh pháp

Êch-ương chúa được tin êch xanh đánh thốc vào phía sau lưng, vội vã ra lệnh cho các viên quan ở êch-ương hầu cận, chia nhau ra bốn mặt chống giữ đồng thời rút bớt một mặt quân đang vây địch lui lại chống đội quân xung phong của êch xanh.

Đạo quân êch xanh đang bị vây khốn và bị địch quân xông vào giữa đánh hai mặt, bị chết khá nhiều, giờ đây thấy êch-ương rút lui một mặt ở vòng ngoài, êch xanh thừa thế bao vây bốn êch-ương xung kích vào giữa, quay lại đánh, bốn êch-ương một trận toi bời bệ bụng nằm phơi thây vàng chói

Thấy đồng đội đã được giải vây, đội quân xung kích êch xanh đánh vào chĩa êch-ương lại rút lui, bảo vệ cho đội quân bị vây đánh tung ra, phá vòng vây của êch-ương.

Bỗng chốc êch-ương sầm sầm lên một tiếng, tức thì đại quân ô-ạt xông vào tiếp cứu với đội quân trước bị tan rã

Êch xanh thừa lúc địch quân hỗn loạn đánh rất háng, nhưng vì quân số quá ít, không sao cầm cự nổi phải rút lui cả về phía mặt so thủ thế.

Êch-ương đốc toàn lực, ô-ạt đuổi theo như thác lũ. Êch xanh vội tản ra làm bốn mặt để tránh mũi nhọn của địch, đồng thời cho một đại binh luôn ra phía sau đánh bọc hậu.

Chiến thuật của êch xanh khá hay, khiến cho êch-ương trước sau thọ địch lao nhào đại loạn.

Êch-ương thừa thấy chuyện xung phong bất lợi, vội kêu lên hai tiếng tự dẫn hai đội êch-ương còn lại đến tiếp ứng. Vì vậy trận đánh diễn ra rất khốc liệt.

Êch-ương thấn xắc to lớn, dùng mãnh phi thương, hơn nữa vì con chúa của chúng nhảy vào vòng chiến, y võ tuyệt luân, mỗi cái cần cái đá của nó ít ra cũng làm chết một vài địch thủ. Chỉ chốc lát, êch-ương chúa đã đánh bại hơn mấy trăm mạng êch xanh.

Vì vậy hàng ngũ êch xanh bời rời, kéo nhau dần trận trước mặt so cò thủ thế.

Êch-ương đang thắng lợi đều chịu hướng tha, nhất là con chúa êch-ương dùng mãnh phi thương, vừa đánh vừa kêu sầm sầm đốc quân tràn vào vị trí của quân địch.

Mặt trận êch xanh và êch-ương lúc này di động hết về phía chính đông, khiến cho quan khách cũng phải ào theo.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cũng vội nhảy xuống mặt cỏ, trà trộn vào giữa đám đấu chắt phách, trong đó có hai mẹ con bà lão đập nước ban này nữa.

Hoàng-Dung nhìn mặt mọi người trong đám nông dân mà nàng có được cảm tình, thì thấy ai này đều tỏ vẻ lo lắng.

Nàng cũng bực sức không thể tả, hết chạy đâu này lại chạy đâu kia. Nàng gặp một ông già đầu bạc phều, đang nhìn bọn êch xanh chắt lưỡi.

Nàng nói lớn :

— Thừa cụ ! Tại sao lại xảy ra chuyện êch xanh và êch-ương đánh lộn khốc liệt thế này ?

Cụ già trở mặt nhìn Hoàng-Dung, rồi nhìn qua Quách-Tĩnh, thấy hai người này là khách đi đường, không phải đối phương trá trận, nên ông lão nhỏ nhẹ đáp :

— Nguyên giông êch-ương này có người nuôi dưỡng ; đáng vào việc đánh bắt êch xanh.

Hoàng-Dung lấy làm lạ, toan hỏi nữa, thì đã nghe ông lão giằng giải thêm :

— Chúng tôi nhờ êch bảo vệ mùa màng. Nhờ có êch ăn hết sâu bọ, thì lúa thóc chúng tôi mới xanh tươi. Chúng tôi quý từng con êch chẳng ngờ hôm nay họ bị êch-ương tàn sát thế này, thì mùa màng chúng tôi sẽ bị sâu bọ cắn hết. Có cụ xem đây, đồng lúa chúng tôi rộng hơn mười dặm, thế mà năm nào cũng bị sâu bọ cắn hết. Trông thì xanh tốt thế kia, mà kỳ thực đến mùa không thu hoạch được là bao.

Hoàng-Dung trở mặt hỏi :

— Êch xanh hiện còn mấy nhày thế kia, sao cụ bảo là hết ? Ông lão nói :

— Có một cánh đồng bát ngát có bao nhiêu êch thì đã vào đấu. Và lại dân lành chúng tôi mỗi người đều đến nơi khác tìm mua đem về thả ra đồng mà nuôi để chúng ăn sâu bọ bảo vệ mùa màng. Năm ngoái, bị êch-ương đánh một trận giết sạch không còn một con dầy.

Hoàng-Dung sôi máu hộc hắng, trợn tròn đôi mắt nói :

— Nếu vậy để cháu giúp cụ ra tay đập chết giồng ênh-  
ương cứu mạng êch-xanh tức là cứu lúa.

Vừa nói, Hoàng-Dung vừa thò tay vào bọc, rút ra một mớ  
kim đồng, sẵn tới ba hươc, toan ném vào phía ênh-ương.

Ông lão vội vã níu tay lại bảo :

— Ôi chao ! Xin cô nương chớ nóng nảy mà gây chuyện  
chàng lành. Lẽo đã nói với cô cậu là ênh-ương có chủ  
nười mà. Nếu giết một con ênh-ương của họ là gây tai va  
xương máu ngay.

Vừa nói, ông lão vừa chỉ tay vào một người mặc áo đen  
đứng trong đám nông phu bên kia :

— Cô xem kia, bọn mặt đỏ đen đũa nào cũng hung như quỷ  
sứ, nếu cô chọc tức chúng nó thì cô không thoát khỏi tay chúng  
đâu. Con người liều yếu dáo tơ như cô không chịu nổi quyền  
của bọn chúng. Tốt hơn, cô cậu nên lên đường ngay, để  
tránh lại vạ rồi ra xảy đến.

Hoàng-Dung ngừng tay, mím môi nhìn Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh quay lại hỏi ông lão :

— Dân làng đồng thể này sao lại sợ bọn họ chỉ có mấy  
trăm người ?

Ông lão thở dài, nói :

— Cũng vì chuyện này mà năm ngoái hai bên đánh nhau  
mấy trận, bị chết bị thương vô số. Sau khi báo quan, thì quan  
huyện nghe danh họ, đã không kể mạng sống của dân ra gì mà  
buộc dân trong huyện này hề ai gây sự với bọn chúng là hồ tồ  
ngay.

Quách-Tĩnh trợn mắt hét lớn :

— Quan lại thối tha, hèn mạt, không lấy công bằng làm trọng,  
chủ kết với bọn bất lương hà hiếp dân lành.

Ông lão than :

— Người ngoài nào có rõ nội tình, chính quan bản hạt là  
đồng đảng của chúng, hèn che mặt thiên hạ bằng cách cho  
ênh-ương và êch đánh nhau, thực ra bọn chúng đến bắt êch  
xanh của chúng thì đem về huyện nuôi rắn. Quan huyện đã  
làm thì còn ai cần nói, chỉ tội cho thẳng dân thấp cổ bé miệng.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều trở mặt nhìn đám nông-  
dân tỏ vẻ thương hại.

Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh :

— Quan huyện nuôi rắn làm gì nhiều vậy ? Chẳng lẽ quan huyện  
cũng lấy học rắn luyện công. Huyện quan cũng biết võ công sao ?

Quách-Tĩnh suy nghĩ một lúc, toan hỏi ông lão cho rõ  
ngọn ngành, chợt đám nông dân reo lên khời tría, chàng liếc  
mắt nhìn qua mặt trận êch và ênh-ương thì thấy tình thế đã  
đổi khác. Êch xanh trước đây bị chết rất nhiều, nhưng đoàn  
chủ lực của nó đã kịp rút lui vào sát bờ ao, dựa lưng vào  
bờ, quay đầu ra chiều đầu. Ênh-ương dốc toàn lực kéo đến  
áp đảo, chẳng ngờ êch xanh nhảy bợ qua ao, và lặn vào  
phía sau lưng địch đánh úp trở lại.

Êch xanh rẽ làm hai đạo, xây thành một chiến tuyến vô  
cùng lợi hại.

Rủi cho ênh-ương, chỉ to bụng, lớn xác mà bơi rất chậm, cho  
nên bị êch xanh đánh bọc hậu không biết dùng nào thoát thân,  
nhảy xuống ao lồm bồm.

Lũ êch thiện nghệ về bơi lội, lập tức tràn xuống ao, đánh  
một trận thủy chiến rất háng, ênh-ương chết không biết bao nhiêu  
mà kể.

Thế trận ênh-ương tan vỡ, mặc dầu ênh-ương chúa đã huy  
động hai cánh quân, chia làm hai đạo tả hữu, tiếp cứu, nhưng  
cũng không làm sao giữ được mặt trận.

Nông dân phía êch xanh vui mừng hò reo vang dậy :

— Năm nay nhất định giữ được mùa màng. Êch thắng, êch  
sống thì nhiều sâu bọ chết. A ha ! Thóc lúa sẽ đầy bồ, rơm rạ  
đầy vườn tha hồ no ấm.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung thấy dân chúng reo mừng lòng  
cũng vui lây. Nhưng họ không rời mắt theo dõi hành động bọn  
áo đen đứng sừng sững, nhiu bấy ênh-ương lớp chết lớp bỏ chạy.

Bỗng trong bọn áo đen có một người sức vóc to lớn bước  
ra, mặt hầm hầm sát khí. Tức thì cả bọn hàng trăm đứa bước  
theo, tay xách giỏ tre có nắp tiền về phía êch. Họ đến trước đàn  
êch không phải để đánh êch, bắt êch thay cho ênh-ương, mà  
để mở nắp giỏ, thả xuống đây hàng ngàn rắn độc, đen kịt.

Rắn vừa chun ra là xông vào trận êch ! Chỉ phút chốc  
đàn rắn bắt êch kêu chóc chóc, nuốt ngoàm ngoạp.

\* Êch thấy rắn thật kinh cơ giở mạnh con nào con này thoát  
thân, không còn nghĩ gì đến chuyện chiến đấu với ênh-ương nữa.

Đám nông phu thấy bọn người mặc áo đen xua rắn bắt êch,

tức giận vô cùng, tiếng người gào thét chới hơi, nhưng tuyệt nhiên không ai dám chạy đến cản ngăn.

Tên cầm đầu bọn áo đen lại vọt đến trước mặt đám đông phu, ngọc mồm rộng toát quát lớn :

— Quan huyện có lệnh hiệu dụ cho dân chúng biết, còn trông dân lộn với nhau là tình trời sanh, dân chúng không ai được can thiệp. Vậy thì chúng bay là ó làm gì. Muốn tạc phàn ư ?